

DANH SÁCH NGƯỜI GIỚI THIỆU ĐƯỢC NHẬN GIẢI THƯỞNG TIỀN MẶT KỲ 3
Chương trình "Xài app chất - Quà ngay ngất"

STT	Kỳ	Mã NGT	Họ tên NGT	SL user giới thiệu	Tiền thưởng
1	3	8207	TRAN VAN HOAI	1	30,000
2	3	11227	NGUYEN THI NHU HA	6	180,000
3	3	12739	HUYNH NGUYEN ANH LINH	5	150,000
4	3	22066	TRAN THI THANH TAM	4	120,000
5	3	30330	TA DUY LINH	2	60,000
6	3	30391	DO HUU KHANH TRAN	1	30,000
7	3	33000	NGUYEN THI THUY	5	150,000
8	3	35625	NGUYEN THANH SON	11	330,000
9	3	38902	DINH THI HUONG GIANG	2	60,000
10	3	50289	TRAN NGOC QUYNH	1	30,000
11	3	50685	NGUYEN THI THU NGA	1	30,000
12	3	50898	NGUYEN THI MINH THAO	3	90,000
13	3	54591	NGUYEN THI MINH THANH	4	120,000
14	3	57504	NGUYEN THANH TU	8	240,000
15	3	76695	BUI HANH HOANG	6	180,000
16	3	77015	DOAN NGOC QUANG	7	210,000
17	3	79599	NGUYEN THI HONG TRANG	4	120,000
18	3	82288	LE THI NHUNG	3	90,000
19	3	89642	NGUYEN THI BAO TRAM	4	120,000
20	3	99068	NGUYEN THU TRANG	1	30,000
21	3	108593	VU THI MY HANG	2	60,000
22	3	108976	LE THI THU VAN	50	1,820,000
23	3	111445	NGUYEN THI PHUONG THAO	1	30,000
24	3	112038	NGUYEN THI THANH DUNG	2	60,000
25	3	112134	NGUYEN THI THANH TAM	1	30,000
26	3	114950	TRAN VAN THAI VI	56	2,120,000
27	3	117555	HOANG THI HAI YEN	7	210,000
28	3	118846	VO THI TUYET VAN	2	60,000
29	3	119156	DANG BAO ANH	10	300,000
30	3	121540	NGUYEN THI MINH NGUYET	4	120,000
31	3	125241	NGUYEN THU HA	1	30,000
32	3	135558	PHAM LAN HUONG	8	240,000
33	3	137981	BUI MINH GIAP	2	60,000
34	3	138052	NGUYEN THI VAN ANH	2	60,000
35	3	138247	HUYNH THI DIEM THUY	1	30,000
36	3	140281	VO THI BICH CHI	8	240,000
37	3	140287	TRUONG THI LAN HUONG	4	120,000
38	3	141764	NGUYEN THI NGOC	4	120,000
39	3	142332	NGUYEN THANH LOAN	1	30,000
40	3	147731	HUYNH THI MY TRANG	11	330,000
41	3	154056	NGUYEN MINH PHUONG	19	570,000
42	3	157796	NGUYEN NGOC YEN	14	420,000

43	3	158287	TRAM VIET TRUNG	3	90,000
44	3	159777	NGUYEN TRUONG SINH	12	360,000
45	3	163179	TRAN THI LINH	12	360,000
46	3	187988	NGUYEN THI XUAN	4	120,000
47	3	190284	NGO THANH TAM	20	610,000
48	3	193971	NGUYEN THI THANH NGA	2	60,000
49	3	238260	NGUYEN HONG HANH	11	330,000
50	3	238296	TRAN THI HONG THAI	2	60,000
51	3	242244	LE THI HOAI THU	10	300,000
52	3	246117	VO THI TAO	13	390,000
53	3	246143	VO THI KIM LOAN	3	90,000
54	3	246977	DINH THI THANH MIEN	3	90,000
55	3	247142	HOANG ANH TUAN	2	60,000
56	3	248234	TONG THI THU HIEN	11	330,000
57	3	250450	HOANG THI VAN ANH	15	450,000
58	3	251146	PHAM THI KIM NHUNG	1	30,000
59	3	259170	NGUYEN THI HOAI THU	7	210,000
60	3	272476	NGUYEN THI MINH TAM	7	210,000
61	3	283026	DAO THI THU	22	690,000
62	3	287818	NGUYEN THI CHANG	1	30,000
63	3	295374	NGUYEN NGUYET HUYEN	10	300,000
64	3	298904	NGUYEN DINH KHANH	2	60,000
65	3	305662	LE THI YEN	1	30,000
66	3	309923	TRAN THI KIM YEN	31	1,050,000
67	3	315318	NGUYEN NGOC THY	1	30,000
68	3	318686	PHAM THI HUE	10	300,000
69	3	329219	HOANG THI THOM	3	90,000
70	3	335666	TRAN THI THANH VAN	8	240,000
71	3	338686	NGUYEN THI AI LIEU	1	30,000
72	3	339115	NGUYEN THI NGUYET THU	2	60,000
73	3	339588	PHAM THI THU THUY	6	180,000
74	3	341296	PHAM THI DUY AN	3	90,000
75	3	357388	NGUYEN THI LAM	3	90,000
76	3	358456	HO THI THANH THUAN	3	90,000
77	3	363840	DINH THI CHO	21	650,000
78	3	366200	NGUYEN THI NGOC HAI HA	20	610,000
79	3	373868	TO YEN LI	1	30,000
80	3	377777	LE NAM DUONG	4	120,000
81	3	380373	TRAN THI QUYEN	3	90,000
82	3	386098	PHAM THI BON	1	30,000
83	3	398414	DANG THI UYEN THANH	1	30,000
84	3	398432	DANG THI THUY TRANG	6	180,000
85	3	431726	DUONG THI TRUNG	1	30,000
86	3	433792	NGUYEN DINH TU	3	90,000
87	3	448118	NGUYEN HA PHUONG	14	420,000
88	3	462876	BUI KIM HOANG	1	30,000
89	3	465063	LE THI LE	2	60,000

90	3	465465	NGUYEN THI ANH NGUYET	1	30,000
91	3	471988	TRAN THI MAI DUNG	6	180,000
92	3	473126	TRAN THI BICH HIEN	2	60,000
93	3	478633	BUI THI LOAN	4	120,000
94	3	480455	NGO HAI YEN	7	210,000
95	3	480726	LE NGOC MINH HIEN	28	930,000
96	3	486097	NGUYEN THI THANH HAO	6	180,000
97	3	488672	HUYNH KIEU MI	1	30,000
98	3	492838	NGUYEN THI LAN PHUONG	5	150,000
99	3	494445	TRAN KIM NHAN	11	330,000
100	3	563658	NGUYEN THI LOAN	14	420,000
101	3	850714	HO THI MINH NGUYET	1	30,000
102	3	907777	HUYNH NGHIA TAN	5	150,000
103	3	969363	NGUYEN HOANG THI	8	240,000
104	3	977707	VO NGUYEN TAM THANH	1	30,000
105	3	1006996	QUACH HAI VAN	2	60,000
106	3	7021992	LE VAN LINH	2	60,000
107	3	10003318	TRAN THI THANH HUYEN	6	180,000
108	3	10269591	NGO THI LE NGA	2	60,000
109	3	11008369	DAM THI TOAN	1	30,000
110	3	12003003	LE THI THU MINH	1	30,000
111	3	12199797	NGUYEN THI MY DUyen	6	180,000
112	3	13204017	CHONG KIM PHUNG	8	240,000
113	3	13210163	PHAM THI MAT	1	30,000
114	3	13212534	PHAM VAN DINH	1	30,000
115	3	13215624	HUYNH THUY LIEU	1	30,000
116	3	13221525	VU THI NGUYET	2	60,000
117	3	13222926	PHAM BAO NGOC	24	770,000
118	3	13344042	BUI THI DOAN	13	390,000
119	3	13357535	NGUYEN THUY LIEM	13	390,000
120	3	13364455	TRAN THI HAI HUONG	2	60,000
121	3	13422039	NGUYEN THI THU HUONG	1	30,000
122	3	13493704	CHU QUYNH HOAN	8	240,000
123	3	13503472	HA HUYNH THANH	1	30,000
124	3	13525888	NGUYEN THI PHUONG DUNG	7	210,000
125	3	13549796	NGUYEN THI MAI	7	210,000
126	3	13556072	VU THI THU LIEU	3	90,000
127	3	13561056	DANG KHANH LINH	7	210,000
128	3	13562077	TRUONG THI THUY	1	30,000
129	3	13578989	NGO HONG HAN	13	390,000
130	3	13621353	HO THI THU TRANG	17	510,000
131	3	13624337	VUONG HOAI LAN PHUONG	3	90,000
132	3	13625116	TRAN THANH DIEU	1	30,000
133	3	13626026	NGUYEN QUOC HUNG	4	120,000
134	3	13631612	VO DANG PHI	1	30,000
135	3	13638941	NGUYEN THI THANH HA	30	1,010,000
136	3	13647351	PHAM BICH LIEN	1	30,000

137	3	13648146	TRUONG DUONG VY	9	270,000
138	3	13663825	NGUYEN THI MINH	1	30,000
139	3	13687817	NGUYEN TRUYET LUY	32	1,090,000
140	3	13704435	NGUYEN THI XUAN QUYNH	2	60,000
141	3	13716581	VO THI PHUONG TAM	1	30,000
142	3	13732910	MAI VAN DIEN	11	330,000
143	3	13734397	PHAN THI THUY TRANG	17	510,000
144	3	13735067	NGUYEN THI TRONG	23	730,000
145	3	13744573	DUONG THI HANG NGA	1	30,000
146	3	13750809	BUI THI DUYEN	9	270,000
147	3	13781755	NGUYEN THANH TRA	5	150,000
148	3	13782220	HUYNH LAM THANH DUNG	4	120,000
149	3	13786637	PHAM THI YEN NHA	2	60,000
150	3	13788398	QUACH TUAN ANH	2	60,000
151	3	13790409	BUI VAN NGHIA	4	120,000
152	3	13801565	PHAN PHU LAM HOANG	1	30,000
153	3	13811114	CO THI PHUONG THAO	11	330,000
154	3	13814888	CAO DANG DAT	1	30,000
155	3	13818771	VO THI KIM HOANG	13	390,000
156	3	13824444	PHAM DUC HOAI	1	30,000
157	3	13838481	DANG THI PHUONG THANH	31	1,050,000
158	3	13839382	DINH KHAC MIEN NHI	2	60,000
159	3	13848882	NGUYEN THI MINH	1	30,000
160	3	13849007	DANG THI HUE	15	450,000
161	3	13851111	TRAN THI THU BINH	3	90,000
162	3	13860597	HA HAI GIANG	1	30,000
163	3	13862953	NGUYEN NGOC ANH	1	30,000
164	3	13864398	BUI THI THANH TUYEN	11	330,000
165	3	13900428	NGUYEN THI BICH TRAM	9	270,000
166	3	13901292	NGUYEN VAN KHOA	3	90,000
167	3	13910186	VU MINH HUNG	1	30,000
168	3	13950248	BUI THI MUI	22	690,000
169	3	13951303	NGUYEN THANH DANH	1	30,000
170	3	13952569	NGUYEN TIEN THONG	1	30,000
171	3	13956143	DOAN TRAN CONG LUAN	1	30,000
172	3	13960999	TRAN THI THU HIEN	21	650,000
173	3	13961269	NGUYEN THI BICH NGOC	1	30,000
174	3	13963597	HOANG DUC TUNG	1	30,000
175	3	13966413	DINH THI BAO NGOC	3	90,000
176	3	13969966	NGUYEN NGOC DIEP	3	90,000
177	3	13970222	NGUYEN THI THAO	11	330,000
178	3	13974696	DUONG VAN VUONG	7	210,000
179	3	13977909	NGUYEN THI THU PHUONG	33	1,130,000
180	3	13989020	NGUYEN HONG NHIEU	2	60,000
181	3	13992404	VO THI THU HIEN	2	60,000
182	3	13992799	NGUYEN THI HUYEN	4	120,000
183	3	13993342	NGUYEN THI NGOC AN	2	60,000

184	3	13993369	TO THANH THAT	2	60,000
185	3	13993500	NGUYEN THI BICH NHAN	5	150,000
186	3	13994379	NGUYEN THI HONG YEN	1	30,000
187	3	13996238	PHAN THANH MAI	11	330,000
188	3	14002129	NGUYEN THI HIEN	1	30,000
189	3	14002630	LE HUU NAM	1	30,000
190	3	14009957	NGUYEN THI THUY NGAN	1	30,000
191	3	14017546	TRINH LAM HUONG MAI THAO	10	300,000
192	3	14020446	LE THI MONG VY	4	120,000
193	3	14030003	TRAN VAN DUNG	17	510,000
194	3	14032666	LUU THI THANH UYEN	4	120,000
195	3	14036797	HUYNH CHI THONG	3	90,000
196	3	14037529	THAI THI LAN HUONG	1	30,000
197	3	14037575	NGUYEN THI THU	1	30,000
198	3	14047500	NGUYEN VAN HIEU	4	120,000
199	3	14051191	DOAN THANH VIET	5	150,000
200	3	14051393	NGUYEN HUU SANG	1	30,000
201	3	14054938	MAI THI HUONG	26	850,000
202	3	14060155	DAO THI ANH HONG	1	30,000
203	3	14061209	NGUYEN NGOC NU	1	30,000
204	3	14063459	TRAN THI PHUONG	23	730,000
205	3	14076933	NGUYEN THI MY DUYEN	2	60,000
206	3	14080679	NGUYEN NHAT DUY	2	60,000
207	3	14081461	NGUYEN THI HONG PHUC	16	480,000
208	3	14085055	NGUYEN THUY DUONG	1	30,000
209	3	14089649	NGUYEN THI THANH VAN	13	390,000
210	3	14093299	NGUYEN THI LUONG	8	240,000
211	3	14101678	NGUYEN THI HONG DIEM	1	30,000
212	3	14102088	NGUYEN DUC TUAN	3	90,000
213	3	14106584	CHU THI YEN	6	180,000
214	3	14109450	NGUYEN THI THU PHUONG	5	150,000
215	3	14111303	TRAN NU HOANG	9	270,000
216	3	14120505	NGUYEN TRAM HAI LY	6	180,000
217	3	14121492	VU THI CHUNG	3	90,000
218	3	14121512	DO THANH SON	1	30,000
219	3	14123290	VO THANH HUNG	2	60,000
220	3	14127016	NGUYEN THI TUYET MAI	20	610,000
221	3	14127070	NGUYEN THI PHUONG	1	30,000
222	3	14127873	HOANG THI THU HUYEN	3	90,000
223	3	14136124	NGUYEN THANH SON	6	180,000
224	3	14136349	TRINH PHUONG THAO	1	30,000
225	3	14138453	DO QUANG HA	1	30,000
226	3	14141379	NGUYEN QUOC LONG	1	30,000
227	3	14142150	NGUYEN THI AI VY	74	3,020,000
228	3	14150415	DANG THUY LINH	1	30,000
229	3	14152926	TRAN THI QUYNH NHU	1	30,000
230	3	14160206	DO QUANG THUONG	1	30,000

231	3	14160469	LE THI LINH	3	90,000
232	3	14169090	NGUYEN TRUNG KIEN	7	210,000
233	3	14169155	TRAN VAN HOAN	1	30,000
234	3	14171484	NGUYEN YEN NHU	2	60,000
235	3	14173107	TRUONG THI MINH TRANG	1	30,000
236	3	14179179	HOANG THI THUY QUYNH	5	150,000
237	3	14187507	HOANG MINH HAI HA	15	450,000
238	3	14189813	NGUYEN THI HONG VAN	1	30,000
239	3	14191611	LUONG THU UYEN	7	210,000
240	3	14194999	DO THI NGUYET NGA	9	270,000
241	3	14195678	TRAN XUAN LINH	1	30,000
242	3	14200411	TRAN THI BICH PHUONG	2	60,000
243	3	14207247	VU THI GIANG	12	360,000
244	3	14208962	NGUYEN TRUONG THUONG	24	770,000
245	3	14216672	DONG PHUONG MAI	1	30,000
246	3	14217908	NGUYEN THI HUE	1	30,000
247	3	14222878	LE ANH DUC	1	30,000
248	3	14223414	BUI BICH PHUONG	3	90,000
249	3	14224652	BUI THI HIEN	1	30,000
250	3	14226566	NGUYEN THU HUYEN	1	30,000
251	3	14231432	BUI HONG HANH	1	30,000
252	3	14232466	TRAN KIM NHI	3	90,000
253	3	14233868	DO THI HUONG QUYNH	8	240,000
254	3	14234975	TRINH THACH ANH	1	30,000
255	3	14235435	NGUYEN THI HUONG QUYNH	17	510,000
256	3	14239732	NGUYEN THI HANG	5	150,000
257	3	14248293	LU XUAN Y	1	30,000
258	3	14249293	NGUYEN DUY TUYEN	6	180,000
259	3	14254690	PHAM XUAN CHUONG	1	30,000
260	3	14259181	NGO THI MAI	1	30,000
261	3	14267168	PHAM THANH TUNG	7	210,000
262	3	14267929	NGUYEN DUNG	4	120,000
263	3	14273627	TO DUY KHANH	2	60,000
264	3	14280173	DUONG NGOC THANH TRUYEN	30	1,010,000
265	3	14281493	NGUYEN MINH PHUONG	7	210,000
266	3	14284367	NGUYEN LE HONG UYEN	1	30,000
267	3	14284368	BUI VAN TRON	3	90,000
268	3	14293557	TRAN KHA KIEU KHANH	1	30,000
269	3	14295292	NGUYEN TRAN HONG PHUONG	1	30,000
270	3	14297318	NGUYEN THI BICH CHI	18	540,000
271	3	14302063	DOAN THI MINH TRAM	4	120,000
272	3	14303606	NGUYEN HOANG THAO NGUYEN	4	120,000
273	3	14307340	BUI HOANG CUONG	1	30,000
274	3	14310878	NGUYEN THI MINH DIEM	13	390,000
275	3	14311121	VO MINH THE ANH	15	450,000
276	3	14313389	NGUYEN VO THU TRANG	5	150,000
277	3	14315341	PHAM NGOC GIAU	12	360,000

278	3	14315644	LE THI KHANH LY	6	180,000
279	3	14316079	DOAN LE NGOC YEN	43	1,530,000
280	3	14320388	HOANG THI DUNG	18	540,000
281	3	14329588	PHAM MINH HAI	1	30,000
282	3	14330978	NGUYEN THI QUE ANH	8	240,000
283	3	14334758	PHUNG BA TAN	4	120,000
284	3	14334979	TRUONG THI KIM PHUONG	2	60,000
285	3	14335393	NGUYEN HOAI NAM	8	240,000
286	3	14342959	PHAM NGOC THANG	1	30,000
287	3	14344515	DO THUY LINH	1	30,000
288	3	14347286	NGUYEN THI TUYET MAI	5	150,000
289	3	14347716	LE THI NGOC DIEM	8	240,000
290	3	14349504	PHAM THUY LINH	1	30,000
291	3	14350761	NGUYEN THI LAN ANH	1	30,000
292	3	14355948	NGO THI THAO	8	240,000
293	3	14356394	DINH THI NGOC THU	8	240,000
294	3	14365866	TRAN THUY TRUC	8	240,000
295	3	14376099	DO THI NGOC VI	9	270,000
296	3	14376666	TRUONG THI HA GIANG	25	810,000
297	3	14381109	PHAN THI DA THAO	2	60,000
298	3	14386949	TRAN MINH THAI	1	30,000
299	3	14388930	NGUYEN LAN PHUONG	25	810,000
300	3	14394546	TRAN NGUYEN QUOC VAN	2	60,000
301	3	14394943	VO THI MY HAO	13	390,000
302	3	14396009	NGO THI TUYET	3	90,000
303	3	14398422	HA THI THUY	1	30,000
304	3	14405518	VU THI MAI	7	210,000
305	3	14407228	NGUYEN THI DIEU LINH	9	270,000
306	3	14407718	NGUYEN THI THANH THUY	1	30,000
307	3	14408899	DUONG QUOC KHANH	4	120,000
308	3	14410366	PHAM THI MINH	12	360,000
309	3	14416387	LUONG MINH CHAU	3	90,000
310	3	14416533	HO HUU TIN	6	180,000
311	3	14418697	NGUYEN DINH HAU	17	510,000
312	3	14419104	VU HONG NHUNG	2	60,000
313	3	14420268	NGO THI THANH TAM	1	30,000
314	3	14422799	VU THANH NGA	10	300,000
315	3	14424091	LE THUY LINH	9	270,000
316	3	14424210	LE QUOC TAN	7	210,000
317	3	14424628	MAI NHU NGOC HA	2	60,000
318	3	14425303	NGO DANG LINH	10	300,000
319	3	14428816	NGUYEN HUY BINH	1	30,000
320	3	14428911	HOANG NGOC TRAM	1	30,000
321	3	14429063	TRUONG THI THANH TU	8	240,000
322	3	14429326	NGUYEN THI HUONG QUYNH	3	90,000
323	3	14432060	DAO NGOC KIM CHAU	28	930,000
324	3	14432262	DAO THI NGOC	5	150,000

325	3	14433188	NGUYEN THI LIEN	9	270,000
326	3	14433869	MAI THI THUY LOAN	8	240,000
327	3	14438688	NGUYEN THI HUE	2	60,000
328	3	14444719	TRAN VAN LUAN	2	60,000
329	3	14445809	LE THANH HUY	17	510,000
330	3	14447629	NGUYEN THI HOAI	2	60,000
331	3	14449228	NGUYEN THI THUY TRANG	3	90,000
332	3	14449231	LE NGOC HUNG	3	90,000
333	3	14449643	NGUYEN NGOC THUAN	1	30,000
334	3	14450619	LE LUONG NGOC MAI	4	120,000
335	3	14451716	PHAM THI KIEU TRINH	1	30,000
336	3	14452066	CHU THI HONG HANH	1	30,000
337	3	14452425	LE QUANG HUNG	1	30,000
338	3	14455309	NGUYEN THI PHUONG THAO	17	510,000
339	3	14456466	TRUONG VAN CHANH	1	30,000
340	3	14457627	LE NGOC CHI	3	90,000
341	3	14458738	PHAM THI TUOI	1	30,000
342	3	14461323	NGUYEN THI TRANG	3	90,000
343	3	14463638	LE THI THANH HUYEN	4	120,000
344	3	14465528	VU THI HUYEN ANH	5	150,000
345	3	14467237	DUONG BAO LOAN	1	30,000
346	3	14470774	NGUYEN VU KIEN	3	90,000
347	3	14479079	BUI DANH	2	60,000
348	3	14479667	TRAN TRONG KHANH	4	120,000
349	3	14479766	DAO VAN TRI	2	60,000
350	3	14483386	NGUYEN THI MAI	6	180,000
351	3	14492152	HA THI MY DUNG	1	30,000
352	3	14495242	NGUYEN THI BAO NHU	3	90,000
353	3	14499225	LUONG THI THAO	2	60,000
354	3	14503812	HUYNH KIM YEN	15	450,000
355	3	14503814	AU DUONG THANG	1	30,000
356	3	14506761	LE PHAM THI THUY LINH	139	6,270,000
357	3	14509369	TRAN TIEN LAM	3	90,000
358	3	14509648	TRAN THI CAO CA	16	480,000
359	3	14510225	NGUYEN HA TRANG	1	30,000
360	3	14522431	TRAN THI QUYEN	1	30,000
361	3	14524495	MAI THU THUY	4	120,000
362	3	14525025	TRAN THI THUY	10	300,000
363	3	14526488	VU HAI LINH PHUONG	17	510,000
364	3	14527866	NGUYEN THI THANH TUYEN	1	30,000
365	3	14529064	NGO DINH SAM	2	60,000
366	3	14529680	NGUYEN THANH HUYEN	1	30,000
367	3	14530171	TRINH MANH CUONG	1	30,000
368	3	14530189	NGUYEN THI YEN PHUONG	8	240,000
369	3	14530327	LE THI HONG THANH	1	30,000
370	3	14531448	BUI VAN MINH	4	120,000
371	3	14531698	PHAM THI HUE	25	810,000

372	3	14532512	PHAM VIET LINH	1	30,000
373	3	14533586	DANG THI HAN NY	1	30,000
374	3	14533796	TRAN TRUNG KIEN	8	240,000
375	3	14539535	NGUYEN THI THU THAO	5	150,000
376	3	14541370	TRAN THI HONG VAN	36	1,250,000
377	3	14542714	DO QUOC HUY	2	60,000
378	3	14544818	HA NGOC TUAN	1	30,000
379	3	14544915	HOANG HUE ANH	13	390,000
380	3	14545205	VO LE HIEN VY	4	120,000
381	3	14548988	NGUYEN NGOC ANH THO	12	360,000
382	3	14549525	NGUYEN THI HOA	4	120,000
383	3	14549552	NGUYEN THI HIEN	1	30,000
384	3	14550358	DANG HA MY	4	120,000
385	3	14551477	HAN THI AI LINH	6	180,000
386	3	14556558	BUI THI THU HUONG	5	150,000
387	3	14557092	HO THI CHUC LINH	9	270,000
388	3	14558059	NGUYEN PHUOC THIEN	1	30,000
389	3	14558490	NGUYEN TO LINH	16	480,000
390	3	14558669	LE THI THUY NGA	3	90,000
391	3	14561353	LAI THI HUYEN	5	150,000
392	3	14562278	DANH NGOC KIEU	2	60,000
393	3	14563086	NGUYEN ANH TRUNG	1	30,000
394	3	14565572	TRINH MINH HUY	3	90,000
395	3	14568465	TRUONG NGUYEN TRI	3	90,000
396	3	14571086	LE KHAC NHUT	3	90,000
397	3	14575839	NGO DUC THO	1	30,000
398	3	14576478	NGUYEN THI THIEN NGA	3	90,000
399	3	14577786	NGUYEN THI HUONG QUYNH	8	240,000
400	3	14577977	NGUYEN LE THANH THUY	6	180,000
401	3	14579854	DO THI THANH	12	360,000
402	3	14581299	DO SAO MAI	21	650,000
403	3	14581637	NGUYEN DINH HUE	1	30,000
404	3	14584155	LE THI KIM THOA	13	390,000
405	3	14584173	HOANG THI THANH TAM	24	770,000
406	3	14586513	LE THI DIEN	2	60,000
407	3	14588621	NGUYEN THI THU	1	30,000
408	3	14597292	LUONG THI DIEM NGAN	7	210,000
409	3	14599098	DO TRAN NGOC	1	30,000
410	3	14603465	PHAM QUOC TRUNG	1	30,000
411	3	14603476	PHAM PHUC	1	30,000
412	3	14609286	LE THI THANH HOA	2	60,000
413	3	14615093	LE THI MAI	9	270,000
414	3	14619901	NGUYEN THANH BINH	8	240,000
415	3	14621537	TRUONG PHAM LAN PHUONG	11	330,000
416	3	14622191	NGUYEN THI PHUONG THAO	5	150,000
417	3	14623428	LE THI KIM SA	1	30,000
418	3	14623898	VO THI LE QUYEN	3	90,000

419	3	14627909	NGUYEN NGOC MINH CHAU	1	30,000
420	3	14631415	LE THI THU HA	9	270,000
421	3	14633379	NGUYEN THI HONG HOA	12	360,000
422	3	14633979	HUYNH NGUYEN TRUNG VY	1	30,000
423	3	14636668	NGUYEN THI VAN ANH	6	180,000
424	3	14637610	DO THI THU	1	30,000
425	3	14645279	LE THI THU HA	20	610,000
426	3	14645682	NGUYEN THI THANH LOAN	1	30,000
427	3	14647464	PHAM TUAN ANH	1	30,000
428	3	14649202	NGUYEN THI HUYEN TRANG	27	890,000
429	3	14650279	DINH THI THAO	18	540,000
430	3	14651108	PHAM THUY TRANG NGUYEN	1	30,000
431	3	14651905	NGUYEN THI HOAI THU	7	210,000
432	3	14656851	PHAN NGUYEN TUONG VI	6	180,000
433	3	14657266	HOANG NGOC TUAN	4	120,000
434	3	14657734	TRANG NGOC HA	1	30,000
435	3	14657965	NGUYEN THI THUY LINH	2	60,000
436	3	14661298	DO THI YEN	6	180,000
437	3	14661939	PHAM THI NGOC LY	1	30,000
438	3	14662330	NGUYEN TUONG XUAN	1	30,000
439	3	14666088	TRUONG THI HUYEN TRANG	2	60,000
440	3	14666522	NGUYEN MANH TAN	1	30,000
441	3	14666898	CAO LE TRANG	1	30,000
442	3	14668139	VO DUC TAI	1	30,000
443	3	14668666	NGUYEN THI VAN HA	7	210,000
444	3	14671714	DOAN THI MAI TRANG	12	360,000
445	3	14671816	TA THI LE	9	270,000
446	3	14672599	NGUYEN THI PHUONG DUNG	5	150,000
447	3	14677088	DO THI HUYEN TRANG	8	240,000
448	3	14677610	NGUYEN THI HONG ANH	8	240,000
449	3	14679075	NGO DANG BICH TRAM	13	390,000
450	3	14679225	BUI TIEN DAT	1	30,000
451	3	14680788	NGUYEN THI QUYNH	1	30,000
452	3	14681045	DUONG THANH THAO	8	240,000
453	3	14685991	NGUYEN NGOC VU	2	60,000
454	3	14686172	NGUYEN XUAN GIANG	7	210,000
455	3	14686399	NGO MINH QUAN	1	30,000
456	3	14687429	THIEU THI THUONG	5	150,000
457	3	14688291	NGUYEN THI HAI ANH	10	300,000
458	3	14689633	LE THUY NGA	4	120,000
459	3	14689676	LE THI THU HA	10	300,000
460	3	14689702	NGUYEN THUY TRANG	7	210,000
461	3	14690921	PHAN LE THU THAO	2	60,000
462	3	14695251	BUI THU TRANG	1	30,000
463	3	14696297	NGUYEN THI KHANH LINH	1	30,000
464	3	14703745	NGUYEN TAN HAU	1	30,000
465	3	14704038	PHU MY NGOC ANH	4	120,000

466	3	14704443	NGO PHUNG CAM THU	5	150,000
467	3	14706870	NGUYEN THI BICH THUY	9	270,000
468	3	14706888	LE XUAN TRUONG	1	30,000
469	3	14709711	NGUYEN THI NGOC	10	300,000
470	3	14711050	PHAM VAN DIEP	3	90,000
471	3	14711302	NGUYEN VU NGHIA	9	270,000
472	3	14712027	TRAN TOAN THANG	3	90,000
473	3	14712848	DUONG THI BICH NGOC	1	30,000
474	3	14714841	NGUYEN THI TRA GIANG	12	360,000
475	3	14715209	PHAM THI PHUONG THAO	4	120,000
476	3	14718399	NGUYEN THI THUY TRANG	26	850,000
477	3	14719067	NGUYEN THI LE	12	360,000
478	3	14721995	LE THI THAO	8	240,000
479	3	14722239	DINH THI THU HUONG	5	150,000
480	3	14722265	NGUYEN VAN NHAT	2	60,000
481	3	14724897	PHAM THI NGOC ANH	2	60,000
482	3	14725520	PHAM NHU QUYNH	8	240,000
483	3	14725598	LE QUY HIEN TAM	5	150,000
484	3	14729399	NGUYEN THI PHUONG THAO	1	30,000
485	3	14730245	PHAM QUYNH THO	1	30,000
486	3	14735848	NGUYEN THI PHUONG	7	210,000
487	3	14736606	NGUYEN THI MY DUYEN	57	2,170,000
488	3	14736915	PHAN HONG CAM	2	60,000
489	3	14737645	CAO THUY THANH TRUC	3	90,000
490	3	14743054	MAI THANH CUONG	2	60,000
491	3	14743493	PHAN THI DIEM	2	60,000
492	3	14745242	THAI THI THUY DUONG	1	30,000
493	3	14746221	NGUYEN TAN DUOC	13	390,000
494	3	14746264	TRINH THI THANH TAM	11	330,000
495	3	14747686	LE THI THUY HANG	4	120,000
496	3	14750817	NGUYEN THI TUYEN	6	180,000
497	3	14759496	DOAN THI THU TRANG	3	90,000
498	3	14760038	NGUYEN THI HOANG YEN	1	30,000
499	3	14760950	LE THI THUY KIEU	3	90,000
500	3	14763198	PHAM TU ANH	5	150,000
501	3	14765659	NGUYEN THANH MINH	3	90,000
502	3	14765813	NGUYEN THI BICH THUY	1	30,000
503	3	14765816	TRAN THI TRUC LY	8	240,000
504	3	14766011	LE NGOC ANH	1	30,000
505	3	14768169	NGUYEN THE DAO	3	90,000
506	3	14769506	NGUYEN THI NGOC QUE	12	360,000
507	3	14770051	TRAM THUY BAO KHUYEN	2	60,000
508	3	14773618	HUYNH THI THU NGAN	3	90,000
509	3	14774142	LUU PHUONG HUYEN	3	90,000
510	3	14774760	NGUYEN THI HIEN	23	730,000
511	3	14777510	LE NHAT CUONG	14	420,000
512	3	14780784	DAM VAN LOC	1	30,000

513	3	14788463	LE THI MY LINH	32	1,090,000
514	3	14788785	LE QUOC KHANH	1	30,000
515	3	14788966	PHAM THI THU	11	330,000
516	3	14790315	TON THI THUY DUNG	7	210,000
517	3	14793697	BUI THI THU NGAN	1	30,000
518	3	14795269	MAI THI LIEN	2	60,000
519	3	14796224	BUI THI KIM LOAN	10	300,000
520	3	14800426	NGHIEM THI TU OANH	2	60,000
521	3	14801689	LE TUAN SON	2	60,000
522	3	14801747	DANG HONG PHI	3	90,000
523	3	14801780	TRANG THUY TIEN	3	90,000
524	3	14801788	NGUYEN THI PHUONG ANH	3	90,000
525	3	14802537	NGUYEN HUU KIM	5	150,000
526	3	14806471	PHAN KHANH LINH	5	150,000
527	3	14807030	CHAU THI THANH HUONG	16	480,000
528	3	14808272	PHAN HOAI PHUC	1	30,000
529	3	14810495	LE THI BICH THUY	6	180,000
530	3	14810819	TRUONG KIEU LINH	7	210,000
531	3	14810820	NGUYEN TRA MY	5	150,000
532	3	14812327	VO NHAT TIEN	1	30,000
533	3	14814344	LAM NGOC TRAM	2	60,000
534	3	14818828	NGUYEN THANH SON	3	90,000
535	3	14820178	TRAN THI YEN LOAN	1	30,000
536	3	14821006	MAI DANG AN	1	30,000
537	3	14823495	HOANG THI QUYNH ANH	11	330,000
538	3	14836674	PHAN THI NGOC TRANG	8	240,000
539	3	14836966	DOAN VAN THINH	13	390,000
540	3	14837190	TRAN THI DINH	13	390,000
541	3	14837339	PHAM THI KIEU DIEM	12	360,000
542	3	14842350	HO THI TRAM	7	210,000
543	3	14842358	NGUYEN NGOC TAN	1	30,000
544	3	14844830	NGUYEN THI CHUYEN	6	180,000
545	3	14845806	NGUYEN THI THU HUONG	2	60,000
546	3	14845969	LE HOANG NAM	1	30,000
547	3	14846738	NGO VAN KHANH	6	180,000
548	3	14847368	LE THI THU PHUONG	9	270,000
549	3	14849096	TRINH CONG KY	3	90,000
550	3	14851095	NGUYEN THANH NGAN	1	30,000
551	3	14853560	DO THU HIEN	6	180,000
552	3	14855380	NGUYEN THI THUY	1	30,000
553	3	14855387	BUI THI CHIEN	3	90,000
554	3	14859798	NGUYEN VAN CUONG	1	30,000
555	3	14861004	HUYNH THI THU HONG	3	90,000
556	3	14864397	DO NHU QUYNH	1	30,000
557	3	14865121	TRAN XUAN PHONG	12	360,000
558	3	14865395	NGO THI NGOC ANH	1	30,000
559	3	14865558	DIEP THI MY HIEN	1	30,000

560	3	14866782	TRAN VAN DAT	1	30,000
561	3	14867586	DANG THI HOANG GIANG	1	30,000
562	3	14869655	NGUYEN THI PHAP	9	270,000
563	3	14870445	NGUYEN THI VINH	3	90,000
564	3	14870645	CAO THI BUP	13	390,000
565	3	14872145	HUYNH KIM NGAN	8	240,000
566	3	14873244	PHAM TIEN DUNG	1	30,000
567	3	14873263	NGUYEN HUONG GIANG	10	300,000
568	3	14875603	NGUYEN THI THU HOAI	14	420,000
569	3	14877827	NGUYEN AI MY	6	180,000
570	3	14877905	NGUYEN THI HONG THAM	6	180,000
571	3	14878368	NGUYEN XUAN THUY	1	30,000
572	3	14883360	TRAN THI HIEN THU	3	90,000
573	3	14883538	VU PHUONG LINH	1	30,000
574	3	14883856	DAO THI THUY DUONG	7	210,000
575	3	14884907	NGUYEN HAI YEN	1	30,000
576	3	14885293	HACH THU HIEN	13	390,000
577	3	14888451	TRAN THI VAN	12	360,000
578	3	14888847	NGUYEN THI PHUONG	1	30,000
579	3	14889709	NGUYEN KIEU DIEM	1	30,000
580	3	14890164	NGUYEN QUANG VINH	8	240,000
581	3	14891503	TRAN MY AN	4	120,000
582	3	14892040	NGUYEN THI NHAN	19	570,000
583	3	14892386	NGUYEN DUC HOANG	1	30,000
584	3	14894188	VU VAN HAI	1	30,000
585	3	14898354	TRAN MY DUYEN	2	60,000
586	3	14898378	CHU NGOC TIEN	1	30,000
587	3	14899273	LE MINH TUAN	9	270,000
588	3	14901721	TRAN THI TU QUYNH	27	890,000
589	3	14903980	NGUYEN NGOC TOT	1	30,000
590	3	14903991	NGO THI FHIN	4	120,000
591	3	14904670	LE THUY HUYNH HUONG	3	90,000
592	3	14904755	NGUYEN THI KIM THANH	2	60,000
593	3	14906626	TRAN TUAN HUNG	1	30,000
594	3	14906961	THAN THI HONG VY	25	810,000
595	3	14908140	NGUYEN THI PHUONG	2	60,000
596	3	14909533	HUYNH QUOC THAI	12	360,000
597	3	14912509	VU DUY HOANG	5	150,000
598	3	14912714	TRUONG QUANG CUONG	1	30,000
599	3	14914269	HUYNH KIM ANH PHUONG	47	1,690,000
600	3	14917229	LE THI HAI	9	270,000
601	3	14917585	VU XUAN CHUNG	1	30,000
602	3	14920416	NGUYEN QUOC QUAN	4	120,000
603	3	14920566	NGUYEN KHANH LY	2	60,000
604	3	14924899	NGUYEN THANH TRUNG	1	30,000
605	3	14928336	VO QUANG HIEU	12	360,000
606	3	14936015	LUU THI NGOC	6	180,000

607	3	14938303	NGUYEN THI THU HA	1	30,000
608	3	14940493	NGUYEN PHUONG THAO	1	30,000
609	3	14944692	NGUYEN VAN CHIEN	15	450,000
610	3	14946039	TRAN LE TU UYEN	3	90,000
611	3	14948229	LE THI THANH HANG	17	510,000
612	3	14948736	DO TRAN THUY UYEN	1	30,000
613	3	14953599	LE THANH SON	1	30,000
614	3	14955641	NGUYEN THI THAO	2	60,000
615	3	14959170	LE NGUYEN HANH	1	30,000
616	3	14959455	HOANG VAN HUNG	2	60,000
617	3	14960530	LAI PHUONG HA	1	30,000
618	3	14961009	DANG THI THANH THUY	1	30,000
619	3	14965013	TRAN THI LAN ANH	7	210,000
620	3	14965432	NGUYEN THI HUONG	2	60,000
621	3	14966696	NGUYEN THI MY HANH	2	60,000
622	3	14967798	TRAN THU HA	1	30,000
623	3	14969489	NGUYEN THI AN	1	30,000
624	3	14970387	TRINH NGOC HUONG	7	210,000
625	3	14971285	LE THI NGUYEN	3	90,000
626	3	14971877	VU MINH TAM	2	60,000
627	3	14975908	PHAM THI THU	1	30,000
628	3	14976988	VU HUE PHUONG	1	30,000
629	3	14986459	NGUYEN HUU DUYEN	14	420,000
630	3	14987674	NGUYEN THI HAI YEN	1	30,000
631	3	14993244	NGUYEN THI THUY KIEU	17	510,000
632	3	14993626	CHU THI THUY LINH	5	150,000
633	3	14993769	BUI THANH THIEN	2	60,000
634	3	14995916	DAO THI HUE	1	30,000
635	3	14998816	NGUYEN CAO CUONG	1	30,000
636	3	15000327	VO DUC MINH	1	30,000
637	3	15002003	TRUONG THI NUONG	11	330,000
638	3	15007130	DO THUY CHINH	1	30,000
639	3	15007140	LE THI MAI	10	300,000
640	3	15007626	NGUYEN VAN NGOAN	1	30,000
641	3	15008195	NGUYEN TUONG KHANH	7	210,000
642	3	15008268	LE THI MINH THI	5	150,000
643	3	15008459	BUI THI HONG DAO	2	60,000
644	3	15008803	DANG THI NGOC PHU	4	120,000
645	3	15009471	PHAM THI KIM KHANH	3	90,000
646	3	15009652	TA VINH NGOC	1	30,000
647	3	15013152	PHAN THI KHANH LY	9	270,000
648	3	15018128	HOANG THI LE QUYEN	20	610,000
649	3	15019089	DOAN THI THU HUONG	4	120,000
650	3	15019112	NGUYEN THI THANH XUYEN	2	60,000
651	3	15021669	NGUYEN KIEU NGUYET TRANG	5	150,000
652	3	15022737	VU MINH TRANG	1	30,000
653	3	15024360	NGUYEN MINH NGHIA	6	180,000

654	3	15027586	TRAN THI THANH XUAN	2	60,000
655	3	15028476	LUU NGOC HIEN	4	120,000
656	3	15032144	CHU THI TRANG	23	730,000
657	3	15032297	LE MAI ANH	2	60,000
658	3	15041534	NGUYEN SON LONG	1	30,000
659	3	15046305	PHAN THANH HAI	35	1,210,000
660	3	15046394	NGUYEN THI THUY TRANG	27	890,000
661	3	15046479	HO VIET PHUONG GIANG	12	360,000
662	3	15046599	PHAM VAN THANH	9	270,000
663	3	15046700	DUONG THI OANH	4	120,000
664	3	15046749	LE THI HUONG	8	240,000
665	3	15047776	NGUYEN CUONG	3	90,000
666	3	15047903	CUNG THI MAI ANH	4	120,000
667	3	15048286	NGUYEN THI TRANG	6	180,000
668	3	15049158	PHAM HONG NHUNG	8	240,000
669	3	15049230	MAI THI THANH TUYEN	7	210,000
670	3	15051356	DO THUY VAN	17	510,000
671	3	15051472	DANG QUANG HIEU	3	90,000
672	3	15051589	NGUYEN THI NGOC TRINH	4	120,000
673	3	15052523	NGUYEN HOAI THUONG	8	240,000
674	3	15053436	DO THI PHUONG MINH	2	60,000
675	3	15053948	HO HA NHI	1	30,000
676	3	15054542	NGUYEN DUY PHUONG	5	150,000
677	3	15054941	DANG THI TRUNG HIEU	14	420,000
678	3	15055443	TRAN THI PHUONG UYEN	4	120,000
679	3	15056057	MAN VAN TIN	1	30,000
680	3	15058014	PHAN MINH HIEU	9	270,000
681	3	15059920	LE THI BACH VAN	11	330,000
682	3	15061561	VU THI QUE	1	30,000
683	3	15063166	VU THI MINH TRANG	31	1,050,000
684	3	15075349	PHAN CONG HUNG	7	210,000
685	3	15075641	HUYNH SANH NGHIA	1	30,000
686	3	15080794	NGUYEN TUAN ANH	1	30,000
687	3	15084713	NGUYEN THI MAI THY	5	150,000
688	3	15087352	NGUYEN THE VIET	1	30,000
689	3	15087389	NGUYEN THI CHI	2	60,000
690	3	15087812	NGUYEN VIET ANH TUAN	2	60,000
691	3	15087883	NGUYEN THI Y	3	90,000
692	3	15087980	NGUYEN THI MINH HUE	10	300,000
693	3	15089410	DOAN THI TUONG VY	10	300,000
694	3	15089470	TRAN THI QUYNH NHU	1	30,000
695	3	15090104	PHAM ANH TUNG	3	90,000
696	3	15095069	NGUYEN DIEP NHUOC	78	3,220,000
697	3	15095146	NGUYEN THI DUYEN	5	150,000
698	3	15096779	LE HA VI	6	180,000
699	3	15099483	TRAN THI MY XUYEN	13	390,000
700	3	15118126	TRUONG NGUYEN HIEU THAO	32	1,090,000

701	3	15121987	TRAN THI BICH THUY	6	180,000
702	3	15122427	NGUYEN THI LAN	14	420,000
703	3	15124772	HUYNH THANH LAN	1	30,000
704	3	15128564	LE THI THANH PHUONG	6	180,000
705	3	15131179	NGUYEN THI LUA	5	150,000
706	3	15137673	PHAM THI DIEM	18	540,000
707	3	15141225	LE THI DIEM CHI	7	210,000
708	3	15149614	NGUYEN MINH HIEU	14	420,000
709	3	15150802	LE THI TRANG	2	60,000
710	3	15150874	NGUYEN NGOC KIM	2	60,000
711	3	15152191	NGUYEN BAO CHI	13	390,000
712	3	15158431	NGUYEN THI HUYNH NHU	1	30,000
713	3	15158852	TRAN THANH TU	2	60,000
714	3	15162129	LE QUOC DUY	2	60,000
715	3	15163333	HOANG DUC TRONG	5	150,000
716	3	15169408	DO PHUONG NGA	1	30,000
717	3	15182106	NGUYEN THI THU THUY	11	330,000
718	3	15182964	NGUYEN LAN HUONG	2	60,000
719	3	15182966	LE TRUNG HIEU	22	690,000
720	3	15183092	DO THI NHUNG	1	30,000
721	3	15184389	NGUYEN NHAT ANH	5	150,000
722	3	15184486	PHAN THU UYEN	9	270,000
723	3	15192193	DO THI TRA GIANG	21	650,000
724	3	15197181	KIEU THI MY HAN	23	730,000
725	3	15240152	PHAM THI PHUONG THAO	5	150,000
726	3	15245683	NGUYEN THI THAO	6	180,000
727	3	15246200	KIEU DUY MANH	1	30,000
728	3	15247964	PHAM THI LAM	10	300,000
729	3	15249128	VU VAN KHOA	1	30,000
730	3	15263504	HUYNH THI THANH THUY	1	30,000
731	3	15263570	NGUYEN THI THUY DUONG	6	180,000
732	3	15268814	NGUYEN NGOC DUNG	6	180,000
733	3	15268940	TRAN THI NGOC BICH	19	570,000
734	3	15274024	DO THANH QUI	1	30,000
735	3	15274291	NGUYEN MAI LINH	1	30,000
736	3	15274586	TRAN CHI LAC	1	30,000
737	3	15274908	NGUYEN THI NHU QUYNH	3	90,000
738	3	15276513	LE TRAN NGOC MINH	5	150,000
739	3	15276527	NGUYEN THANH PHUONG	1	30,000
740	3	15276654	LE THI GIANG	1	30,000
741	3	15277328	DINH THI PHUONG	6	180,000
742	3	15277779	NGUYEN QUYNH NGA	10	300,000
743	3	15278339	NGUYEN HUU HOANG	6	180,000
744	3	15285817	NGUYEN THI THANH LOI	5	150,000
745	3	15286439	DANG NHU LAN ANH	2	60,000
746	3	15286452	NGUYEN HONG PHUC	1	30,000
747	3	15288769	NGUYEN THI HOAI THU	6	180,000

748	3	15288781	HO NGOC VAN PHUNG	17	510,000
749	3	15293209	MA THI TAM	2	60,000
750	3	15293267	THAI KIM HOANG	25	810,000
751	3	15294194	NGUYEN THI THU	5	150,000
752	3	15294273	NGUYEN THI THU HOAI	3	90,000
753	3	15297436	PHAM THANH TUAN	2	60,000
754	3	15304817	VU TRONG HIEU	1	30,000
755	3	15308178	NGUYEN THI THANH	1	30,000
756	3	15308496	PHAM THI HUONG	8	240,000
757	3	15309856	TRAN THUY HANH	2	60,000
758	3	15312023	LE DUC THANH	1	30,000
759	3	15313107	CAO XUAN DUNG	12	360,000
760	3	15313794	HOANG THI LOAN	4	120,000
761	3	15314099	TRAN LE THANH	1	30,000
762	3	15314820	NGUYEN THI THU MUNG	5	150,000
763	3	15316192	PHAM VAN DUONG	2	60,000
764	3	15316586	DANG LONG HO	1	30,000
765	3	15319685	NGUYEN THI NHU TUYET	10	300,000
766	3	15321351	TRAN THI THUY LINH	8	240,000
767	3	15321993	KHUONG DINH LUC	11	330,000
768	3	15322061	LE THI KIM XUAN	10	300,000
769	3	15322366	NGUYEN THI HANG	2	60,000
770	3	15323680	BUI THI QUYNH ANH	3	90,000
771	3	15326148	NGUYEN THAO DAN	10	300,000
772	3	15326998	HOANG NGOC TUYET	18	540,000
773	3	15327978	NGO QUANG VU	11	330,000
774	3	15328073	NGUYEN KIM NGAN	1	30,000
775	3	15329158	TRAN HOANG MINH PHU	21	650,000
776	3	15329390	NGUYEN VAN THANG	9	270,000
777	3	15329454	LE QUYNH HOA	2	60,000
778	3	15330596	THAI CUONG THINH	1	30,000
779	3	15332782	NGUYEN THANH HUONG	1	30,000
780	3	15333720	PHAM LE NGAN TAM	1	30,000
781	3	15333878	VU NHAT TRUONG	1	30,000
782	3	15334703	NGUYEN THI QUYNH NGA	4	120,000
783	3	15335220	DAO ANH VUONG	8	240,000
784	3	15335568	DUONG TRUNG DUONG	1	30,000
785	3	15335609	NGUYEN THI BICH LOAN	6	180,000
786	3	15335673	BUI THI MY AN	19	570,000
787	3	15336229	LE TUAN ANH	1	30,000
788	3	15336715	LE THI KIM DUNG	10	300,000
789	3	15337671	MAI NGOC BAO TRAN	10	300,000
790	3	15338108	DAM HOANG THU	10	300,000
791	3	15338633	TRUONG THI YEN	18	540,000
792	3	15338880	NGUYEN LINH CHI	1	30,000
793	3	15338933	LUONG ANH KHOA	7	210,000
794	3	15338939	NGUYEN ANH TUAN	5	150,000

795	3	15339274	PHAM THI THUY LINH	16	480,000
796	3	15341371	PHAM ANH NGOC	1	30,000
797	3	15341605	HOANG VU	47	1,690,000
798	3	15344239	BUI HONG HIEU	2	60,000
799	3	15344710	NGUYEN THI THUY TRANG	1	30,000
800	3	15344801	DO VIET ANH	1	30,000
801	3	15345118	DANG TIEN MANH	16	480,000
802	3	15345173	TRAN THI NHUNG	4	120,000
803	3	15345559	DAO VAN DINH	1	30,000
804	3	15346104	LE THI KIM NGAN	7	210,000
805	3	15349604	NGUYEN THI THAO	8	240,000
806	3	15349832	HA THI THUY	11	330,000
807	3	15350512	PHI THI THUY LINH	1	30,000
808	3	15350993	VUONG THANH THUY	2	60,000
809	3	15352109	NGUYEN THANH TOAN	2	60,000
810	3	15352195	TRUONG PHUONG THAO	3	90,000
811	3	15354355	LE THI QUYNH TRANG	37	1,290,000
812	3	15354510	PHAN THI PHUOC	5	150,000
813	3	15355727	LE THI THANH HOA	4	120,000
814	3	15355839	NGUYEN VAN MINH	1	30,000
815	3	15358794	HA DIEU THAO	3	90,000
816	3	15358795	NGUYEN HUU HUNG	1	30,000
817	3	15358846	TRAN THI NGOC ANH	11	330,000
818	3	15359056	NGUYEN MINH DUC	6	180,000
819	3	15359065	NGUYEN THI NHU QUYNH	8	240,000
820	3	15360671	PHAN VAN VUONG	1	30,000
821	3	15360773	NGUYEN THI DUYEN	15	450,000
822	3	15360776	TRINH DUC ANH	12	360,000
823	3	15361035	NGUYEN THI HONG HANH	1	30,000
824	3	15361408	NGUYEN THI THUY NHI	2	60,000
825	3	15361649	DO DUONG KHANH BINH	8	240,000
826	3	15362599	LUONG THI THU QUYEN	17	510,000
827	3	15363007	LE ANH TIEN	1	30,000
828	3	15364005	CONG THI MINH NGOC	6	180,000
829	3	15364322	NGUYEN THI PHUONG	1	30,000
830	3	15364389	TRAN NGOC HOANG ANH	5	150,000
831	3	15366577	LEO VAN HUAN	3	90,000
832	3	15366680	PHAN THI SUONG	1	30,000
833	3	15366943	NGUYEN THI THANH THUY	2	60,000
834	3	15368719	TRUONG THI YEN GIAO	12	360,000
835	3	15370878	BUI THAO QUYEN	15	450,000
836	3	15371521	NGUYEN HUU THO	8	240,000
837	3	15371747	LE DOAN MINH NGUYET	5	150,000
838	3	15372390	LE THI KIM DUNG	9	270,000
839	3	15372709	HO THI YEN NHI	3	90,000
840	3	15373505	PHAN NGUYEN HOAI PHUONG	4	120,000
841	3	15375765	DO THANH TIEN	1	30,000

842	3	15376812	PHAM THI MY DIEP	1	30,000
843	3	15377994	AN XUAN DAT	2	60,000
844	3	15378189	BUI XUAN TUNG	17	510,000
845	3	15379835	DUONG KIM HANH	1	30,000
846	3	15380415	NGUYEN HONG NHUNG	5	150,000
847	3	15381659	TRIEU TRUNG HIEU	20	610,000
848	3	15382521	PHAM VAN CONG	1	30,000
849	3	15382926	VO NGOC CHAU	16	480,000
850	3	15384968	BUI VAN DUJET	2	60,000
851	3	15385175	LE TRUNG HUNG	10	300,000
852	3	15385315	PHAN THI THOA	6	180,000
853	3	15385931	PHAN PHUOC TAN	10	300,000
854	3	15386053	TRAN THANH LONG	3	90,000
855	3	15387730	TRUONG HOANG CHAU	3	90,000
856	3	15387981	LE THI THU HIEN	1	30,000
857	3	15389110	TRIEU THI THANH HUONG	1	30,000
858	3	15389344	DUONG THI DIEM HUONG	7	210,000
859	3	15390291	THACH MAI TRINH	1	30,000
860	3	15390917	BUI THI HAI YEN	5	150,000
861	3	15390986	MAI THI NGOC HUYEN	7	210,000
862	3	15391022	TRAN THI KIEU OANH	15	450,000
863	3	15391358	VAN THI KIM OANH	5	150,000
864	3	15391988	VU THANH THUY	7	210,000
865	3	15392995	PHAM THI NHU QUYNH	1	30,000
866	3	15393802	NGUYEN VAN LAM	5	150,000
867	3	15394876	LE XUAN DUONG	2	60,000
868	3	15395028	NGUYEN THUY DUONG	9	270,000
869	3	15395365	NGUYEN THI LOAN	5	150,000
870	3	15395381	HOANG THI LIEN	8	240,000
871	3	15395497	LE THI DIEM MY	14	420,000
872	3	15395503	NGUYEN XUAN NHI	6	180,000
873	3	15396211	TRAN THI NGOC MAI	7	210,000
874	3	15396324	LY VAN VIEN	1	30,000
875	3	15396587	LE THANH QUYEN	3	90,000
876	3	15397071	NGUYEN THI MINH THUY	15	450,000
877	3	15397926	PHAM THI KHANH LINH	6	180,000
878	3	15398283	NGUYEN QUYNH TRANG	5	150,000
879	3	15399136	LE THI THANH THUONG	8	240,000
880	3	15400827	TRAN THI KIM OANH	3	90,000
881	3	15400919	NGUYEN NGOC THANG	4	120,000
882	3	15400970	TRAN KIM NGAN	10	300,000
883	3	15401163	NGUYEN THI NGOAN	1	30,000
884	3	15401294	BUI VAN DUC	3	90,000
885	3	15403699	NGUYEN THI MAI	1	30,000
886	3	15404808	NGUYEN DIEU THU	3	90,000
887	3	15405182	DANG THANH VIET	8	240,000
888	3	15405298	DANG HOANG THO	5	150,000

889	3	15406875	DO YEN NHI	14	420,000
890	3	15407504	DO THI HONG VAN	1	30,000
891	3	15407626	NGUYEN THI HAI	1	30,000
892	3	15407669	DUONG QUANG NGOC	1	30,000
893	3	15407684	LE GIA TON	1	30,000
894	3	15407857	HOANG THI LAN ANH	2	60,000
895	3	15410136	DO KHANH LINH	1	30,000
896	3	15410301	THAN CANH TU	7	210,000
897	3	15410585	MA THI KIM PHUONG	1	30,000
898	3	15411889	HOANG NGOC YEN	25	810,000
899	3	15411981	DO THI NGOC ANH	16	480,000
900	3	15414765	PHAM KHANH LY	9	270,000
901	3	15414818	TRAN THI BICH CHUNG	3	90,000
902	3	15414886	DAO THI THUY HA	2	60,000
903	3	15414991	TRAN THU TRANG	2	60,000
904	3	15415030	NGUYEN THI VAN	3	90,000
905	3	15415095	MAI QUANG THANG	6	180,000
906	3	15415168	LE HOANG ANH	1	30,000
907	3	15415684	LE THI HUYEN TRANG	1	30,000
908	3	15415905	VO THI GIAU	9	270,000
909	3	15415926	VU THI HUYEN DIEP	10	300,000
910	3	15416033	NGUYEN THI MY NGOC	3	90,000
911	3	15416171	NGUYEN VAN THAI	2	60,000
912	3	15416183	TRAN DUC NHAN	23	730,000
913	3	15419039	PHAM DUC KHA	2	60,000
914	3	15419117	NGUYEN THI THU TRANG	18	540,000
915	3	15420543	TRAN THI LE DUYEN	1	30,000
916	3	15421039	TRAN THI THAO SUONG	12	360,000
917	3	15421466	NGO PHUC TOAN	1	30,000
918	3	15421895	LE THIEN TIEN	2	60,000
919	3	15422366	TRAN THI THU UYEN	4	120,000
920	3	15422675	DOI VAN THANG	1	30,000
921	3	15422735	BUI THI MAI PHUONG	35	1,210,000
922	3	15424958	NGO THI LAN HUYEN	9	270,000
923	3	15425085	NGUYEN THI THAO HIEN	1	30,000
924	3	15428817	VU THI THU HUYEN	10	300,000
925	3	15431070	VO NHAT HOAI THUONG	6	180,000
926	3	15431074	TRAN THI DIEM KIEU	3	90,000
927	3	15431320	HO THI THANH THUY	3	90,000
928	3	15431325	NGO DIEM TRINH	5	150,000
929	3	15431379	NGUYEN THU HUONG	3	90,000
930	3	15431568	NGUYEN HUU ANH	2	60,000
931	3	15431675	NGUYEN DUC HONG	1	30,000
932	3	15432068	VU NGUYEN HA PHUONG	2	60,000
933	3	15433163	DANG QUANG THANG	2	60,000
934	3	15433189	TRAN THI NGA	17	510,000
935	3	15433251	TA THI HUONG GIANG	1	30,000

936	3	15434059	NGUYEN THI XINH	1	30,000
937	3	15434415	VO HONG TUYET	8	240,000
938	3	15434431	NGUYEN THE VINH	1	30,000
939	3	15434768	HUYNH THI XUAN MAI	3	90,000
940	3	15435197	LUU LE MAI	1	30,000
941	3	15438306	NGO TUAN ANH	5	150,000
942	3	15438771	PHAN THI HOAI THANH	2	60,000
943	3	15438788	BUI QUANG HUNG	2	60,000
944	3	15438992	DUONG HONG TRANG	18	540,000
945	3	15439314	DO DUY KHANH	18	540,000
946	3	15439360	NGUYEN TAT DAT	2	60,000
947	3	15439421	TRUONG MINH HUY	1	30,000
948	3	15439563	NGUYEN THI THUY DUONG	5	150,000
949	3	15439629	LE BA THANG	1	30,000
950	3	15439645	TRAN THI HUONG	9	270,000
951	3	15441368	TRAN THANH TRAM	4	120,000
952	3	15441496	DONG THI THUY GIANG	19	570,000
953	3	15442839	VU THI HUYEN TRANG	1	30,000
954	3	15442853	THAI THI LAN ANH	8	240,000
955	3	15443120	LUU TUONG VY	5	150,000
956	3	15443132	TRAN THI KIEU OANH	1	30,000
957	3	15443200	NGUYEN THANH HAT	1	30,000
958	3	15443536	LE THI LOAN	1	30,000
959	3	15443933	LE NGOC DUNG	1	30,000
960	3	15444260	NGUYEN THI TUNG LINH	1	30,000
961	3	15445690	LE THI DUNG	7	210,000
962	3	15445902	NGUYEN THI HONG HANH	3	90,000
963	3	15446227	TRUONG TON BACH KIM	6	180,000
964	3	15446482	THAI ANH TUAN	2	60,000
965	3	15446896	TRUONG HONG NGOC	14	420,000
966	3	15447525	NGUYEN SY HUNG	1	30,000
967	3	15447739	CHU THI HUYEN	1	30,000
968	3	15448801	CUNG HONG VAN	1	30,000
969	3	15449398	TRAN PHUONG ANH	1	30,000
970	3	15449509	LE THI NGOC MAI	22	690,000
971	3	15449541	NGUYEN THI BICH NGOC	1	30,000
972	3	15449569	NGO THI LY	25	810,000
973	3	15449704	HUYNH PHUONG VU TRU	2	60,000
974	3	15449858	BUI THI MINH TAM	25	810,000
975	3	15449880	DONG CAM LINH	12	360,000
976	3	15449882	BUI THI HUONG	10	300,000
977	3	15450050	CAO THI THANH THAO	8	240,000
978	3	15450910	DOAN THI MY DUNG	1	30,000
979	3	15451922	NGUYEN KHA DUY	11	330,000
980	3	15453204	DUONG QUANG TRUC	2	60,000
981	3	15453918	NGUYEN THI VAN HA	2	60,000
982	3	15455304	HOANG THI KIEU VAN	2	60,000

983	3	15456156	LUONG TRUONG GIANG	3	90,000
984	3	15456282	TRAN THANH TUNG	1	30,000
985	3	15456751	HOANG THI THU HUONG	47	1,690,000
986	3	15456945	NGUYEN DUC KHANH ANH	4	120,000
987	3	15457296	PHAM THI ANH PHUONG	20	610,000
988	3	15458300	LE THI THANH THUY	7	210,000
989	3	15458690	PHAN MONG TRINH	1	30,000
990	3	15458889	DANG THI THANH LE	2	60,000
991	3	15459252	DINH NGOC TRA GIANG	34	1,170,000
992	3	15459255	LE THI OANH	1	30,000
993	3	15459808	LU MINH QUAN	5	150,000
994	3	15460020	TRAN ANH THO	13	390,000
995	3	15460944	NGUYEN THI KIM LOAN	6	180,000
996	3	15460954	VO THI KIM PHUONG	4	120,000
997	3	15461052	TRAN THI THANH TAM	5	150,000
998	3	15461139	VU THI THANH HUE	2	60,000
999	3	15461611	LE TRA MY	4	120,000
1000	3	15461674	LU TRONG TINH	3	90,000
1001	3	15461731	HO ANH THU	1	30,000
1002	3	15461758	TO KHANH LINH	4	120,000
1003	3	15463006	NGUYEN THI YEN NHI	10	300,000
1004	3	15463904	LE THI BINH	3	90,000
1005	3	15464290	DUONG THANH NGAN	27	890,000
1006	3	15464953	VU THI THUY	3	90,000
1007	3	15465077	HO HAI NGHI	37	1,290,000
1008	3	15465181	NGUYEN HUYNH ANH THU	13	390,000
1009	3	15467025	NGUYEN VAN TRUONG	3	90,000
1010	3	15469100	TA THANH THAO	12	360,000
1011	3	15469178	TRAN THI TUYET TRINH	5	150,000
1012	3	15469878	LE THI THANH NHAN	4	120,000
1013	3	15470800	NGUYEN HOANG NY NY	43	1,530,000
1014	3	15470903	DO HOANG KHANH	20	610,000
1015	3	15471249	VAN THI HANH	3	90,000
1016	3	15472034	PHAM THI HUYEN THU	2	60,000
1017	3	15472350	LE CONG VUON	5	150,000
1018	3	15473664	NGUYEN TRONG HIEU	2	60,000
1019	3	15473847	LE VU KHANG	1	30,000
1020	3	15475087	NGUYEN THI PHUONG NHU	5	150,000
1021	3	15475262	VO NGUYEN QUYNH NHU	8	240,000
1022	3	15475504	HOANG HUYEN MY	3	90,000
1023	3	15480353	NGUYEN NGOC LAN CHI	2	60,000
1024	3	15481076	NGUYEN VAN TRUONG	3	90,000
1025	3	15481816	PHAM DINH NGHIEM	1	30,000
1026	3	15482989	NGUYEN DUC MANH	2	60,000
1027	3	15483141	LE THI NA	1	30,000
1028	3	15483248	HOANG VAN TAN	1	30,000
1029	3	15484261	VU TRONG DAI	10	300,000

1030	3	15484521	NGUYEN VAN THANH	1	30,000
1031	3	15484981	HOANG THI LE LOAN	16	480,000
1032	3	15486569	TRAN KHANH HOANG	2	60,000
1033	3	15486956	VO THI THU HA	20	610,000
1034	3	15487096	NGUYEN VAN HAI	2	60,000
1035	3	15487153	HO THI HAI BINH	2	60,000
1036	3	15487207	PHAM HO PHUONG THAO	1	30,000
1037	3	15487359	LE TRONG VINH	7	210,000
1038	3	15489433	NGUYEN VAN CUONG	12	360,000
1039	3	15491544	DANG HUYEN ANH	2	60,000
1040	3	15491604	NGUYEN TU QUAN	4	120,000
1041	3	15491729	PHAM CONG THUONG	2	60,000
1042	3	15492619	NGUYEN MINH KHOI	1	30,000
1043	3	15493239	NGUYEN MINH HIEN	14	420,000
1044	3	15493280	NGO THI TUONG VY	19	570,000
1045	3	15493491	TO THI HAU	8	240,000
1046	3	15493913	PHAN ANH TOAN	2	60,000
1047	3	15494913	HA THI THANH THUY	1	30,000
1048	3	15495499	NGO THI BICH LOAN	10	300,000
1049	3	15495600	PHAM HONG NHUNG	4	120,000
1050	3	15495922	NGUYEN NGOC AN	1	30,000
1051	3	15496090	NGUYEN VAN HOANG	1	30,000
1052	3	15496232	VU HAI DANG	8	240,000
1053	3	15496447	LE THI HA	1	30,000
1054	3	15496799	TRAN THI NHU THO	15	450,000
1055	3	15497101	VO THI THUONG HUYEN	4	120,000
1056	3	15497282	DANG THI BICH	12	360,000
1057	3	15497644	NGUYEN TRA GIANG	8	240,000
1058	3	15500015	NGUYEN THI CAM DUYEN	6	180,000
1059	3	15500703	VU THI NGOC ANH	3	90,000
1060	3	15500828	LE DUY THANH	2	60,000
1061	3	15501390	LE VAN LUC	2	60,000
1062	3	15502078	DAM NGOC MY	1	30,000
1063	3	15503363	TA VAN VINH	2	60,000
1064	3	15503472	NGUYEN MINH	50	1,820,000
1065	3	15503542	HOANG THI THUY TRANG	1	30,000
1066	3	15503802	NGUYEN THE ANH	11	330,000
1067	3	15503885	LE THI LOAN	7	210,000
1068	3	15503910	PHAM TRUC MY	24	770,000
1069	3	15503983	PHAM GIA YEN	37	1,290,000
1070	3	15504711	VO THI TRA	10	300,000
1071	3	15505098	PHAN THI CUA	18	540,000
1072	3	15505339	LUONG THI HANH	16	480,000
1073	3	15505373	NGUYEN PHUONG NAM	1	30,000
1074	3	15505621	HO ANH TUAN	6	180,000
1075	3	15505631	NGUYEN THI THUY (14855380)	74	3,020,000
1076	3	15505803	NGUYEN THI NGOC MAI	2	60,000

1077	3	15505946	TRAN THI QUYNH NHU	31	1,050,000
1078	3	15506018	NGUYEN QUOC TRANG	7	210,000
1079	3	15506364	NGUYEN NGOC ANH	3	90,000
1080	3	15507036	LE DUY TUNG	3	90,000
1081	3	15507087	TRAN MINH DUC	2	60,000
1082	3	15507134	NGUYEN THI KY DUYEN	2	60,000
1083	3	15507383	PHAN THI CUC	7	210,000
1084	3	15507402	TRAN THANH CHUNG	2	60,000
1085	3	15507610	NGUYEN DUONG VU HA	12	360,000
1086	3	15508059	QUANG THI HONG	1	30,000
1087	3	15508407	NGUYEN XUAN VIET	1	30,000
1088	3	15508440	PHAM THI THANH THAO	13	390,000
1089	3	15508497	TRAN HUU DUC	11	330,000
1090	3	15509080	DANG THI HUYEN LINH	13	390,000
1091	3	15509249	NGUYEN THI NHU LY	9	270,000
1092	3	15509562	TRAN NGOC TRA MY	74	3,020,000
1093	3	15509831	NGUYEN TIEN QUYNH	2	60,000
1094	3	15510057	NGUYEN ANH NGUYEN	1	30,000
1095	3	15510081	NGUYEN QUYNH NHU	2	60,000
1096	3	15510095	PHAM THI BINH YEN	2	60,000
1097	3	15510368	NGUYEN THI OANH	6	180,000
1098	3	15510633	NGUYEN THI ANH TU	7	210,000
1099	3	15510769	NGUYEN THI NGOC LINH	23	730,000
1100	3	15510799	TRINH THI THUY NGA	4	120,000
1101	3	15511030	LE THI ANH TUYET	3	90,000
1102	3	15511045	NGUYEN THI LY	6	180,000
1103	3	15511415	DOAN THI THANH HUYEN	2	60,000
1104	3	15511815	LUU THI THU HIEN	6	180,000
1105	3	15511829	DANG CHIEN THANG	3	90,000
1106	3	15511839	NGUYEN CANH THACH	24	770,000
1107	3	15511859	LE ANH THU	4	120,000
1108	3	15512352	NGUYEN THI HONG HANH	10	300,000
1109	3	15512368	PHAN THI KIEU PHUONG	6	180,000
1110	3	15512561	DANG THI HUONG	1	30,000
1111	3	15512618	DOAN THI THUY DUONG	1	30,000
1112	3	15512636	LE THI THUY	1	30,000
1113	3	15513931	NGO THI THANH TRA	21	650,000
1114	3	15514257	TRINH THI HUONG	6	180,000
1115	3	15514364	VUONG THU CHA	8	240,000
1116	3	15514625	NGUYEN QUOC VIET	1	30,000
1117	3	15514864	TRINH THI THU HUYEN	1	30,000
1118	3	15514993	VU MINH UYEN	1	30,000
1119	3	15515160	TRAN THI TRANG	6	180,000
1120	3	15515393	TRAN HOANG MAI	3	90,000
1121	3	15515408	BACH VAN GIANG	1	30,000
1122	3	15515553	LE VAN HUY	1	30,000
1123	3	15515558	NGUYEN THI HIEN	8	240,000

1124	3	15515790	TRAN HUYEN TRANG	10	300,000
1125	3	15516651	VO QUOC ANH	4	120,000
1126	3	15517136	NGUYEN MINH TUAN	3	90,000
1127	3	15517285	HUYNH THI THANH THUONG	4	120,000
1128	3	15517848	NGUYEN TAN THANH	28	930,000
1129	3	15518373	HA HOANG ANH	1	30,000
1130	3	15518379	CHU VAN PHUC	2	60,000
1131	3	15518399	TRIEU BAO NGOC	1	30,000
1132	3	15518430	TRAN THI TRA VY	3	90,000
1133	3	15518716	DO THI KIM HOANH	6	180,000
1134	3	15518843	NGUYEN THI HAI	1	30,000
1135	3	15519139	LE TRONG NHAN	13	390,000
1136	3	15519175	CHU TAT THANH	1	30,000
1137	3	15519623	NGUYEN DINH HUU QUYNH	1	30,000
1138	3	15520157	PHAN XUAN PHU	1	30,000
1139	3	15520339	PHAN THI NGOC TRAM	8	240,000
1140	3	15520348	PHAM QUANG HUY	1	30,000
1141	3	15520370	NGUYEN TRI HOANG	1	30,000
1142	3	15520405	NGUYEN THI THU HA	7	210,000
1143	3	15520613	PHAN THANH QUYEN	1	30,000
1144	3	15521090	DANG THI THU HA	15	450,000
1145	3	15521101	TON SAMIRA	2	60,000
1146	3	15521138	DUONG VAN LAM	4	120,000
1147	3	15521153	TRAN TUAN DAT	2	60,000
1148	3	15521314	NGUYEN THANH LANH	8	240,000
1149	3	15521655	NGUYEN VIET ANH	5	150,000
1150	3	15521753	VUONG THU HUONG	4	120,000
1151	3	15521758	TRAN NGUYEN NGOC MINH	21	650,000
1152	3	15521797	DO THI VAN ANH	2	60,000
1153	3	15521899	NGUYEN THI CAM TU	12	360,000
1154	3	15521942	DUONG THI TUYET NHUNG	6	180,000
1155	3	15522061	HUYNH THANH QUYEN	2	60,000
1156	3	15522700	PHI MINH SON	1	30,000
1157	3	15522917	PHAN THI ANH	10	300,000
1158	3	15523540	TRAN THI HUYNH YEN	4	120,000
1159	3	15523561	NGUYEN THI THUY HOANH	12	360,000
1160	3	15523592	NGUYEN NGOC LINH DAI	28	930,000
1161	3	15523621	NGUYEN THI MINH PHUONG	14	420,000
1162	3	15524419	LE VAN DUONG	2	60,000
1163	3	15524461	VO THI MY KIEU	21	650,000
1164	3	15524689	LE THI THU NGUYEN	2	60,000
1165	3	15525216	BUI CONG DAT	6	180,000
1166	3	15525377	DOAN NGOC HUY	8	240,000
1167	3	15527418	NGUYEN LE THANH DAT	6	180,000
1168	3	15528376	VU THI TUOI	5	150,000
1169	3	15528601	DOAN BA TRUNG	2	60,000
1170	3	15528737	NGUYEN THI NHU HOA	1	30,000

1171	3	15529120	VO TRUONG SON	1	30,000
1172	3	15529164	NGUYEN HOAI TRANG	1	30,000
1173	3	15529240	TRAN MY LINH	1	30,000
1174	3	15529242	PHAN THE ANH	23	730,000
1175	3	15529302	NGUYEN TRONG HIEU	6	180,000
1176	3	15529309	NGUYEN MINH CHI	6	180,000
1177	3	15529502	PHAN THANH NGOAN	2	60,000
1178	3	15529552	NGUYEN BAO TRANG	12	360,000
1179	3	15529558	NGUYEN HUU THIEN	1	30,000
1180	3	15529973	HOANG MAI DUNG	21	650,000
1181	3	15530817	PHAM SAO HANG	4	120,000
1182	3	15530924	NGUYEN ANH DUNG	1	30,000
1183	3	15531124	PHAM THI NGOC HIEN	8	240,000
1184	3	15531458	NGUYEN THI THAI	1	30,000
1185	3	15531778	NGO THUONG TUNG	1	30,000
1186	3	15531878	PHAM NGOC THACH	2	60,000
1187	3	15531935	NGUYEN THI PHUONG LINH	22	690,000
1188	3	15532036	NGUYEN HONG THAI	113	4,970,000
1189	3	15532227	NGUYEN THI THUY HANG	17	510,000
1190	3	15532840	LE DINH KHOI	17	510,000
1191	3	15533011	NGUYEN THU TRANG	9	270,000
1192	3	15533293	TRAN NGOC TRUYEN	9	270,000
1193	3	15533382	NGUYEN THI NGOC TU	22	690,000
1194	3	15533449	HOANG THI THU HIEN	17	510,000
1195	3	15533686	LE VAN HA	10	300,000
1196	3	15534035	VU NGOC TUAN	1	30,000
1197	3	15534694	PHAM TRUNG HIEU	17	510,000
1198	3	15534911	PHAM CHI CONG	1	30,000
1199	3	15535396	LE THI THU HIEN	6	180,000
1200	3	15535886	NGO QUANG TRIET	29	970,000
1201	3	15536916	DINH CONG TUNG	1	30,000
1202	3	15536921	LE HOANG LE	1	30,000
1203	3	15536924	NINH THI HUYEN TRANG	1	30,000
1204	3	15536926	NGUYEN TIEN HIEP	2	60,000
1205	3	15536978	PHAM DUC HOANG	1	30,000
1206	3	15537101	BUI THI LE HUONG	4	120,000
1207	3	15537195	NGUYEN THI THU TRANG	1	30,000
1208	3	15537253	PHAM PHUONG NGAN	2	60,000
1209	3	15537280	PHAM THI THU NHI	2	60,000
1210	3	15537496	NGUYEN THUY LINH	7	210,000
1211	3	15537521	VO THU THUY	9	270,000
1212	3	15537543	TRINH THANH HOA	2	60,000
1213	3	15537604	VU THI PHUONG THUY	12	360,000
1214	3	15538130	DINH HA DUONG	2	60,000
1215	3	15538626	LE DUY KHANH	7	210,000
1216	3	15538730	NGUYEN HUYNH MINH TRIET	1	30,000
1217	3	15538980	TRIEU THI PHUONG	10	300,000

1218	3	15539305	VU ANH DUNG	2	60,000
1219	3	15539350	VU THI HUYEN NHUNG	12	360,000
1220	3	15539419	MAI PHUONG THAO	6	180,000
1221	3	15539720	LE DO KIEU TRINH	8	240,000
1222	3	15539907	LE THI NGOC DIEP	2	60,000
1223	3	15540054	TRUONG TRONG KHANH	1	30,000
1224	3	15540239	DO THI HAO	8	240,000
1225	3	15541355	NGUYEN THI NGOC THANH	3	90,000
1226	3	15541406	DUONG VAN NAM	2	60,000
1227	3	15541552	TRAN NGOC MINH KHUE	8	240,000
1228	3	15542131	NGUYEN NHAT LINH	2	60,000
1229	3	15542686	NGUYEN THI HAI YEN	1	30,000
1230	3	15543411	BUI THU NGA	2	60,000
1231	3	15543852	PHAM DUY TAN	1	30,000
1232	3	15543997	TRAN THAO LINH	2	60,000
1233	3	15544045	DAM THI HOA	17	510,000
1234	3	15544122	HOANG THI MY HANH	2	60,000
1235	3	15544151	TRAN THI THU THAO	5	150,000
1236	3	15544155	NGUYEN THI NGOC ANH	86	3,620,000
1237	3	15544232	PHAM THANH TUNG	5	150,000
1238	3	15544239	NGUYEN DUC MINH	6	180,000
1239	3	15544384	NGUYEN VAN MEN	3	90,000
1240	3	15544448	PHAM THI HONG	1	30,000
1241	3	15544489	DO THI HONG NHUNG	1	30,000
1242	3	15544643	HA THI PHUONG UYEN	8	240,000
1243	3	15544804	BUI THI THANH HA	3	90,000
1244	3	15544844	PHAM DINH QUOC	43	1,530,000
1245	3	15545289	TRAN THI BICH NGOC	5	150,000
1246	3	15545373	TONG THI LINH	8	240,000
1247	3	15545378	TONG NGOC DUY	15	450,000
1248	3	15545455	NGUYEN THI NGOC HOA	6	180,000
1249	3	15545589	PHAM NGOC KHUE	1	30,000
1250	3	15547110	LA ANH DUY	3	90,000
1251	3	15547725	NHAM DUC ANH	12	360,000
1252	3	15548073	DINH KHAC NGHIA	1	30,000
1253	3	15548242	NGUYEN THI THAI HUYEN	4	120,000
1254	3	15548559	TRAN NGOC DUY	10	300,000
1255	3	15548560	BE VAN HUY	40	1,410,000
1256	3	15548653	TRAN TIEN DUONG	20	610,000
1257	3	15548657	VU NGOC QUYNH HUONG	2	60,000
1258	3	15548699	DAM THI LOAN	35	1,210,000
1259	3	15548808	TRINH NGOC THANH MINH	44	1,570,000
1260	3	15549109	NGUYEN HUYNH TAI	7	210,000
1261	3	15549451	NGO VAN TIEN	3	90,000
1262	3	15549598	DINH VUONG BAO	1	30,000
1263	3	15550159	LE VAN PHONG	13	390,000
1264	3	15551173	NGUYEN CHI THANH	1	30,000

1265	3	15551756	TRAN THI VAN ANH	1	30,000
1266	3	15552045	NGUYEN VAN DAI	2	60,000
1267	3	15552117	DANG CONG TU	5	150,000
1268	3	15552480	PHAM THI DIEU	2	60,000
1269	3	15552612	LE QUANG PHUONG	1	30,000
1270	3	15552635	NGUYEN THI TUYET HAO	1	30,000
1271	3	15552637	PHAM DUC HIEU	35	1,210,000
1272	3	15552665	NGUYEN THUY HA	8	240,000
1273	3	15552713	NGUYEN DINH HUY	2	60,000
1274	3	15552728	PHUNG KIM YEN	1	30,000
1275	3	15552738	PHAM DUY NGHIA	1	30,000
1276	3	15552814	HO THI SAM	2	60,000
1277	3	15552848	VO LE CUC HUONG	6	180,000
1278	3	15552935	VO PHUONG MY HANG	12	360,000
1279	3	15553006	TRINH VAN TAM	9	270,000
1280	3	15553066	PHAM THI ANH TUYET	3	90,000
1281	3	15553503	PHAM MINH LOAN	15	450,000
1282	3	15554231	LE THI TRAM ANH	3	90,000
1283	3	15554288	VU TUAN NAM	4	120,000
1284	3	15554515	LUONG THACH CHIEU	23	730,000
1285	3	15555089	LA THI NHU QUYNH	12	360,000
1286	3	15555758	THANH TRUNG DUNG	1	30,000
1287	3	15556397	NGUYEN VAN LONG	1	30,000
1288	3	15556414	LUU THUC UYEN	1	30,000
1289	3	15556520	NGUYEN THI LOAN	1	30,000
1290	3	15556536	NGUYEN THI THUY LINH	9	270,000
1291	3	15556602	HUYNH BAO YEN	7	210,000
1292	3	15556605	DANG THI THU HUONG	6	180,000
1293	3	15556738	NGUYEN PHUONG THAO	3	90,000
1294	3	15557042	MAI KIM PHUOC	9	270,000
1295	3	15557281	VO THUY TUONG VY	1	30,000
1296	3	15557461	MAI VAN HIEN	2	60,000
1297	3	15557827	NGUYEN QUOC THANG	2	60,000
1298	3	15557931	PHAM XUAN VIET	1	30,000
1299	3	15559109	VI THI THOI	5	150,000
1300	3	15559235	NGUYEN TIEN HAI	15	450,000
1301	3	15559461	NGUYEN THI NGOC AN	3	90,000
1302	3	15559743	TRUONG PHUONG THANH	5	150,000
1303	3	15559814	NGUYEN THI CHAU KHAU	20	610,000
1304	3	15560626	PHAM THI THANH THAO	1	30,000
1305	3	15561050	LE THI THANH DUNG	1	30,000
1306	3	15561769	PHAM TUAN PHAT	2	60,000
1307	3	15561860	PHAN VAN HUNG	8	240,000
1308	3	15562061	TRAN THI HAI	1	30,000
1309	3	15562293	NGUYEN THI KHANH HUYEN	5	150,000
1310	3	15562398	NGUYEN VAN TUAN HUNG	25	810,000
1311	3	15562410	TRAN THI KIM UYEN	24	770,000

1312	3	15562524	NGUYEN LE HUYEN	5	150,000
1313	3	15562578	BUI VIET VU	6	180,000
1314	3	15562598	NGUYEN TUAN DUNG	7	210,000
1315	3	15563324	TRAN QUANG HUNG	184	8,520,000
1316	3	15563637	LA MANH DUNG	1	30,000
1317	3	15563845	DAO THANH QUE	1	30,000
1318	3	15564046	VO THI HUONG	10	300,000
1319	3	15564467	NGUYEN HOAI NAM	1	30,000
1320	3	15565192	TRINH CHAU GIANG	1	30,000
1321	3	15565266	VU THI THU HA	6	180,000
1322	3	15565286	NGUYEN THU HUONG	24	770,000
1323	3	15565343	NGUYEN THI THU TRANG	6	180,000
1324	3	15565621	TRAN THI KIM NGAN	1	30,000
1325	3	15566172	DUONG NGUYEN NHUT	2	60,000
1326	3	15566175	PHAN THI GAM	1	30,000
1327	3	15566229	PHAM DINH VINH	2	60,000
1328	3	15566484	NGUYEN THU HANG	1	30,000
1329	3	15566515	TU MINH TRUYEN	2	60,000
1330	3	15566846	MAI HOANG THANH BINH	207	9,670,000
1331	3	15566922	DANG THANH HUONG	6	180,000
1332	3	15567391	HO THI THU HANG	4	120,000
1333	3	15567448	NGUYEN THANH HUNG	1	30,000
1334	3	15567458	CAO LE ANH THU	1	30,000
1335	3	15567525	NGUYEN THI NHI	1	30,000
1336	3	15567549	VU DUY DAN	1	30,000
1337	3	15567745	LE THI THANH THUY	16	480,000
1338	3	15568250	NGUYEN TRA PHUONG HUE	8	240,000
1339	3	15568317	DO THI LUA	7	210,000
1340	3	15568603	HOANG THI HIEN	1	30,000
1341	3	15569091	NGUYEN TUNG DUONG	3	90,000
1342	3	15569182	NGUYEN VIET AN	5	150,000
1343	3	15569194	VU TRUONG KHANH DUY	2	60,000
1344	3	15569302	NGUYEN VAN DONG	2	60,000
1345	3	15569478	DO THE ANH	14	420,000
1346	3	15569874	PHAN QUOC HUNG	2	60,000
1347	3	15570273	NGUYEN XUAN BINH	1	30,000
1348	3	15571026	HOANG THI THUONG	1	30,000
1349	3	15571067	NGUYEN ANH DUNG	15	450,000
1350	3	15571871	NGUYEN QUANG VU	1	30,000
1351	3	15571938	CAO THI AI NHI	1	30,000
1352	3	15572486	PHAM THI THANH VAN	44	1,570,000
1353	3	15572890	TRAN CONG VAN	17	510,000
1354	3	15572962	NGUYEN THU TRANG	5	150,000
1355	3	15574757	TRAN DANG HONG NGOC	1	30,000
1356	3	15575003	TRUONG THI ANH	1	30,000
1357	3	15575011	PHAM THI HA TRANG	10	300,000
1358	3	15575168	NGUYEN TRAN THAO VY	17	510,000

1359	3	15575674	LE TRUNG NGHIA	6	180,000
1360	3	15576623	VU NGOC TOI	1	30,000
1361	3	15577961	NGUYEN VAN THANG	2	60,000
1362	3	15578276	LE TAN NHA	1	30,000
1363	3	15578431	NGUYEN THI VIET HA	1	30,000
1364	3	15578460	TRUONG MANH CUONG	1	30,000
1365	3	15578487	DANG THI MY HANH	11	330,000
1366	3	15578913	LE MINH TUAN	4	120,000
1367	3	15578982	LUU DUC TAM	1	30,000
1368	3	15578995	NGUYEN THI KIM HONG	1	30,000
1369	3	15579003	NGUYEN THI MAI TIEN	6	180,000
1370	3	15580090	LUU THI THU UYEN	1	30,000
1371	3	15580535	NGUYEN THI NGOC DIEU	1	30,000
1372	3	15581572	NGUYEN NGOC CUONG	4	120,000
1373	3	15582267	NGUYEN VAN CONG THINH	17	510,000
1374	3	15582486	NGUYEN TUAN ANH	1	30,000
1375	3	15583422	HOANG TRAN BAO VY	1	30,000
1376	3	15583644	LE QUANG TUAN	8	240,000
1377	3	15584705	TRINH VAN AN	1	30,000
1378	3	15584851	NGUYEN THI LINH CHI	1	30,000
1379	3	15584852	NGUYEN DINH VINH	1	30,000
1380	3	15584855	NGUYEN THI TY	11	330,000
1381	3	15584860	DUONG THU THUY	11	330,000
1382	3	15584864	NGUYEN THI MINH CHAM	7	210,000
1383	3	15584895	TRUONG THI THAO	21	650,000
1384	3	15584933	NGUYEN THI THU HA	1	30,000
1385	3	15585190	TRAN MINH HAI	3	90,000
1386	3	15585191	NGUYEN TRUONG THANH	2	60,000
1387	3	15585273	MAI NGUYEN HOANG HAI	1	30,000
1388	3	15585277	TRAN THI OANH	6	180,000
1389	3	15585281	NGUYEN NGUYET VAN	20	610,000
1390	3	15585308	NGUYEN NGOC ANH	5	150,000
1391	3	15585395	NGUYEN MANH HUNG	1	30,000
1392	3	15585645	CAO MINH KHANH	1	30,000
1393	3	15585778	VU QUOC DAT	1	30,000
1394	3	15585862	LE ANH DUC MY	1	30,000
1395	3	15585942	NGUYEN THI HANG	7	210,000
1396	3	15586310	NGUYEN DUY HAI	1	30,000
1397	3	15586314	CAO MINH HOANG NGAN	1	30,000
1398	3	15586574	VO ANH HUNG	1	30,000
1399	3	15586605	NGUYEN THI NGOC BICH	15	450,000
1400	3	15586731	PHAM THI ANH TUYET	1	30,000
1401	3	15586764	TRINH DUY TAN	1	30,000
1402	3	15586809	TRAN THI OANH	1	30,000
1403	3	15586825	NGUYEN TRONG DIEM	30	1,010,000
1404	3	15586855	DUONG TRAN THUY TIEN	2	60,000
1405	3	15586872	NGUYEN THI RIENG	1	30,000

1406	3	15586878	NGUYEN HOANG TRUNG	1	30,000
1407	3	15586883	NGUYEN VAN TU	1	30,000
1408	3	15586890	PHAM HUY LOC	97	4,170,000
1409	3	15586895	HUYNH NGOC BAO CHAU	6	180,000
1410	3	15586903	VU THI PHUONG	2	60,000
1411	3	15586911	BUI HONG QUAN	1	30,000
1412	3	15586927	PHAN BINH NGUYEN	4	120,000
1413	3	15586937	NGUYEN NGOC HOANG KIM	2	60,000
1414	3	15586943	PHAM DUC VY	1	30,000
1415	3	15586946	MUA THI TUNG	2	60,000
1416	3	15586948	HO NGOC DUY	1	30,000
1417	3	15586958	CAO THE CANH	1	30,000
1418	3	15586972	NGUYEN NHU CHUNG	5	150,000
1419	3	15586977	NGUYEN THANH TUNG	93	3,970,000
1420	3	15586980	TRAN VAN HUY	3	90,000
1421	3	15586983	PHAM VAN THAI	1	30,000
1422	3	15586993	TRAN QUANG HUY	2	60,000
1423	3	15587048	LE THI YEN	1	30,000
1424	3	15587056	DOAN CONG HAI	1	30,000
1425	3	15587062	DO QUANG VUONG	1	30,000
1426	3	15587067	NGUYEN SI HOANG NAM	10	300,000
1427	3	15587069	TRAN VY KHANG	1	30,000
1428	3	15587087	DUONG HOANG LINH	8	240,000
1429	3	15587089	NGUYEN TAN TAM	20	610,000
1430	3	15587093	LE THI TRANG	1	30,000
1431	3	15587108	NGUYEN MINH QUAN	1	30,000
1432	3	15587132	QUACH VAN BE	6	180,000
1433	3	15587149	VI QUY MUNG	1	30,000
1434	3	15587152	PHAN TUAN LINH	3	90,000
1435	3	15587207	HO VAN DONG	1	30,000
1436	3	15587248	TRAN THI EM	5	150,000
1437	3	15587293	NGUYEN TIEN DUNG	5	150,000
1438	3	15587294	TRAN THE PHI	1	30,000
1439	3	15587299	NGUYEN BAO THANG	2	60,000
1440	3	15587311	NGUYEN THANH LONG	1	30,000
1441	3	15587344	BUI NGUYEN HONG LAM	4	120,000
1442	3	15587476	NGUYEN THI HONG NHUNG	7	210,000
1443	3	15587597	LE NGOC HIEU	8	240,000
1444	3	15587900	NGUYEN THI QUYEN	4	120,000
1445	3	15588166	CAO HAI ANH	38	1,330,000
1446	3	15588212	LE VAN LINH	3	90,000
1447	3	15588370	NGO TAN LOC	3	90,000
1448	3	15588441	NGUYEN SI TAI	1	30,000
1449	3	15588511	NGUYEN GIA KHIEM	1	30,000
1450	3	15588515	LO THI SON	2	60,000
1451	3	15588586	DO HUY HOANG	9	270,000
1452	3	15588910	LE DANG THANG	1	30,000

1453	3	15589089	VU HONG NHUNG	4	120,000
1454	3	15589092	CHU DINH MINH	1	30,000
1455	3	15589112	CHU VAN VIET	7	210,000
1456	3	15589178	PHAN SON	1	30,000
1457	3	15589305	NGUYEN THI MINH THUY	6	180,000
1458	3	15589446	DOAN TIEN DAT	1	30,000
1459	3	15589493	TO THANH NAM	1	30,000
1460	3	15589809	DOAN THI THUY NGA	3	90,000
1461	3	15589950	HOANG THI THU VAN	4	120,000
1462	3	15590205	NGUYEN NGOC TUAN	2	60,000
1463	3	15590292	VU QUOC HUY	4	120,000
1464	3	15590366	THAI BA HIEP	1	30,000
1465	3	15590398	LE THI HOA	14	420,000
1466	3	15590464	NGUYEN HUY SON	1	30,000
1467	3	15590661	DANG TUAN KIET	12	360,000
1468	3	15590698	TRINH THI HONG NHUNG	4	120,000
1469	3	15590868	LE VAN DAT	30	1,010,000
1470	3	15591121	NONG BAO NHUAN	1	30,000
1471	3	15591247	LE HOANG BAO QUYEN	2	60,000
1472	3	15591329	LE GIA BAO	12	360,000
1473	3	15591529	VO QUANG HIEU	10	300,000
1474	3	15591589	NGUYEN HOANG ANH	1	30,000
1475	3	15591668	LANG THANH GANG	1	30,000
1476	3	15592342	HOANG THAI QUANG	8	240,000
1477	3	15592524	CHU THI HIEN THI	12	360,000
1478	3	15592643	TRAN MINH VU	1	30,000
1479	3	15592669	TRINH THE ANH	1	30,000
1480	3	15592859	NGUYEN QUANG VINH	1	30,000
1481	3	15592885	THAI NGUYEN THANH HIEN	1	30,000
1482	3	15592932	NGUYEN VAN QUYEN	1	30,000
1483	3	15593025	NGUYEN THI THANH	2	60,000
1484	3	15593055	NGUYEN CHI THANH DANH	1	30,000
1485	3	15593242	TRUC MY LINH	11	330,000
1486	3	15593303	NGUYEN THI HONG NGOC	7	210,000
1487	3	15593599	NGUYEN VAN NGOC	1	30,000
1488	3	15594039	NGUYEN VAN NHAT	4	120,000
1489	3	15594739	LE QUY LUONG	22	690,000
1490	3	15594932	PHAN THI HIEN	1	30,000
1491	3	15594963	VO THI QUYNH TRANG	1	30,000
1492	3	15595641	DO TUNG LAM	1	30,000
1493	3	15595674	LE TIEN THANH	1	30,000
1494	3	15595688	TRAN TUAN ANH	1	30,000
1495	3	15595721	LE THANH HAI	199	9,270,000
1496	3	15595726	NGUYEN KHANH DUONG	1	30,000
1497	3	15595741	TRAN NGOC QUOC	73	2,970,000
1498	3	15595846	DOAN MINH KHA	1	30,000
1499	3	15595910	NGUYEN DUC THANG	1	30,000

1500	3	15595912	NGUYEN TAN LOC	5	150,000
1501	3	15595992	BUI DUC DAT	20	610,000
1502	3	15596005	LUU Y VAN	1	30,000
1503	3	15596113	NGUYEN THANH LONG	1	30,000
1504	3	15596169	TRAN DUC LUONG	4	120,000
1505	3	15596195	HA THANH HIEP	1	30,000
1506	3	15596241	VO THANH TAM	1	30,000
1507	3	15596251	NGUYEN THI BICH LOAN	1	30,000
1508	3	15596389	NGUYEN THI QUYNH CHAU	2	60,000
1509	3	15596723	CAO XUAN THANG	1	30,000
1510	3	15596785	NGUYEN THE PHIET	1	30,000
1511	3	15596798	NGUYEN THE TUYEN	1	30,000
1512	3	15596809	NGUYEN THANH DUONG	1	30,000
1513	3	15596862	NGUYEN CHI THAI	1	30,000
1514	3	15596866	LE NHAT TRUNG	1	30,000
1515	3	15596894	CAN NGOC HOANG	1	30,000
1516	3	15596895	NGUYEN QUANG HAI	1	30,000
1517	3	15596922	NGUYEN AN HUY	1	30,000
1518	3	15596950	CA VAN HA	1	30,000
1519	3	15596987	DO LE HAN	6	180,000
1520	3	15597002	DAO THIEN PHU	3	90,000
1521	3	15597005	NGUYEN VAN TAI	2	60,000
1522	3	15597082	LUU DUC TRUNG	9	270,000
1523	3	15597090	NGUYEN THI LAN	2	60,000
1524	3	15597124	DOAN THANH NAM	1	30,000
1525	3	15597184	NGUYEN MINH CANH	1	30,000
1526	3	15597209	NGUYEN NGOC VU	3	90,000
1527	3	15597312	TRAN NGOC ANH	1	30,000
1528	3	15597366	TRINH NGOC DAT	2	60,000
1529	3	15597397	NGUYEN TUAN KHANH	3	90,000
1530	3	15597473	DUONG THI SEN	1	30,000
1531	3	15597662	DONG MANH HUNG	2	60,000
1532	3	15597693	HOANG BUI DAI	35	1,210,000
1533	3	15597718	PHAN VIET ANH	27	890,000
1534	3	15597720	TRAN VAN NINH	1	30,000
1535	3	15597721	NGUYEN VAN CHIEN	1	30,000
1536	3	15597962	TRANG MINH HUNG	2	60,000
1537	3	15598107	TRAN THI LE DIEP	1	30,000
1538	3	15598125	NGUYEN QUANG HUY	1	30,000
1539	3	15598144	BUI MANH LINH	5	150,000
1540	3	15598217	NGUYEN THANH HAI	37	1,290,000
1541	3	15598325	PHAM QUOC QUAN	19	570,000
1542	3	15598403	NGUYEN VAN PHUC	1	30,000
1543	3	15598505	NGUYEN VAN LAP	4	120,000
1544	3	15598547	LE NGOC SON	1	30,000
1545	3	15598553	NGUYEN VAN KHANG	1	30,000
1546	3	15598571	NGUYEN THANH TUYEN	2	60,000

1547	3	15598610	NGUYEN VU NHAT HUY	2	60,000
1548	3	15598641	NGUYEN DINH TAY	1	30,000
1549	3	15598741	NGUYEN BA HUY	1	30,000
1550	3	15598761	NGUYEN HUU THAO	1	30,000
1551	3	15598764	NGUYEN VAN KHOA	1	30,000
1552	3	15598792	TRINH QUANG LAN ANH	1	30,000
1553	3	15598806	HOANG XUAN HOAI	1	30,000
1554	3	15598838	DOAN MINH TAN	1	30,000
1555	3	15598885	TRINH VAN HIEU	1	30,000
1556	3	15598907	NGUYEN DUC CHANH	44	1,570,000
1557	3	15598928	NGUYEN PHUONG NAM	1	30,000
1558	3	15598934	LE VAN HUNG	7	210,000
1559	3	15598939	PHAN XUAN HIEP	1	30,000
1560	3	15598957	NGUYEN THANH TUNG	2	60,000
1561	3	15598986	DU HOANG MINH TRAM	1	30,000
1562	3	15599034	VO DINH DUC	2	60,000
1563	3	15599089	NGUYEN HOANG ANH	5	150,000
1564	3	15599172	NGUYEN THI TUYET MAI	1	30,000
1565	3	15599176	NGUYEN DUC CUONG	2	60,000
1566	3	15599189	PHAM VAN TUAN	1	30,000
1567	3	15599203	PHAM PHU TRUONG	1	30,000
1568	3	15599243	NGO NGOC THUY	4	120,000
1569	3	15599277	VU MINH TRI	1	30,000
1570	3	15599282	DUONG MINH KHOI	2	60,000
1571	3	15599319	DU ANH KIET	1	30,000
1572	3	15599364	NGUYEN MINH TUYET NHU	49	1,770,000
1573	3	15599396	DINH GIA KHANH	2	60,000
1574	3	15599413	LE THI BICH NGOC	1	30,000
1575	3	15599448	LUONG THANH TUNG	1	30,000
1576	3	15599547	NGUYEN THI MINH THU	1	30,000
1577	3	15599560	PHAM HOANG LONG	1	30,000
1578	3	15599725	NGUYEN THUY THANH THAO	1	30,000
1579	3	15599745	NGUYEN DUC CHUNG	5	150,000
1580	3	15599899	HOANG THI THANH	1	30,000
1581	3	15599907	NGUYEN NGOC AN	1	30,000
1582	3	15599947	TRAN NAM PHUONG	1	30,000
1583	3	15600083	PHAN HONG NHUNG	1	30,000
1584	3	15600137	CAO THI NGUYET HANG	1	30,000
1585	3	15600200	LE QUANG HA	6	180,000
1586	3	15600201	MAI VAN MAI	1	30,000
1587	3	15600255	HO THI CAM TU	1	30,000
1588	3	15600401	HA XUAN TUAN	1	30,000
1589	3	15600510	NGUYEN THU THAO	4	120,000
1590	3	15600612	HUYNH VAN DAI	9	270,000
1591	3	15600801	BUI THI PHONG NHUNG	2	60,000
1592	3	15600814	NGO VAN DUONG	1	30,000
1593	3	15600891	NGUYEN BA THANG	2	60,000

1594	3	15600926	HUYNH THANH DO	1	30,000
1595	3	15600949	DUONG QUANG TINH	1	30,000
1596	3	15600971	NGUYEN THI THU	3	90,000
1597	3	15600982	NGO VAN TUNG	2	60,000
1598	3	15601018	LAM PHI TOAN	1	30,000
1599	3	15601054	LE VAN VU	2	60,000
1600	3	15601120	NGUYEN DUC THANG	1	30,000
1601	3	15601128	NGUYEN DUY DAI	1	30,000
1602	3	15601272	HO NHAT MINH	41	1,450,000
1603	3	15601375	NGUYEN VAN DAI	2	60,000
1604	3	15601382	TRUONG PHI LONG	4	120,000
1605	3	15601438	HOANG VAN HA	6	180,000
1606	3	15601475	NGUYEN VAN CHUNG	2	60,000
1607	3	15601845	NGUYEN TUAN ANH	1	30,000
1608	3	15601903	LE HONG SON	1	30,000
1609	3	15601953	NGUYEN THI THANH TUOI	1	30,000
1610	3	15601970	LE QUOC NAM	1	30,000
1611	3	15602032	NGUYEN MINH HOANG	1	30,000
1612	3	15602223	TRAN THI KIM LAN	1	30,000
1613	3	15602290	DUONG THI NGOC TUYEN	1	30,000
1614	3	15602351	DANG THI TRA MY	1	30,000
1615	3	15602365	HA NGOC ANH	1	30,000
1616	3	15602400	TRINH THE MAN	1	30,000
1617	3	15602478	TRAN ANH QUOC	1	30,000
1618	3	15602543	PHAM HAI ANH	1	30,000
1619	3	15602553	NGUYEN THI HUYEN TRANG	1	30,000
1620	3	15602672	VO THI HONG THAM	2	60,000
1621	3	15602919	NGUYEN NGOC MAI	1	30,000
1622	3	15603293	BUI THI KIM OANH	9	270,000
1623	3	15603378	NGUYEN THI HUONG MAI	4	120,000
1624	3	15603478	DANG QUANG CHUNG	6	180,000
1625	3	15603480	LE THANH TUNG	1	30,000
1626	3	15603953	LE VAN LUAN	1	30,000
1627	3	15604153	BUI THI DIEU LINH	1	30,000
1628	3	15604382	TRINH DANG TRINH	1	30,000
1629	3	15604658	PHAM THE QUY	2	60,000
1630	3	15604879	LE XUAN HOANG	7	210,000
1631	3	15604899	TRAN MINH TU	1	30,000
1632	3	15605097	HUYNH LE TUONG OANH	1	30,000
1633	3	15605286	PHAN THANH TRUNG	1	30,000
1634	3	15605592	NGUYEN VAN LUAN	1	30,000
1635	3	15605614	PHAM DUC CON	1	30,000
1636	3	15605669	HA MINH THANH	4	120,000
1637	3	15605699	PHAM THUY TRA MY	1	30,000
1638	3	15605736	LE NGOC HUYEN	1	30,000
1639	3	15605755	HO QUYNH LUU	9	270,000
1640	3	15605762	NGUYEN NGOC HOANG	1	30,000

1641	3	15605793	PHAN CONG TUYEN	1	30,000
1642	3	15605886	VU HOANG TUAN	1	30,000
1643	3	15605932	NGUYEN THI BICH PHUONG	1	30,000
1644	3	15606011	LE DUONG DUC	2	60,000
1645	3	15606148	NGUYEN VAN CHAU	1	30,000
1646	3	15606181	NGUYEN DUC LINH	1	30,000
1647	3	15606185	TRAN KHA MY	6	180,000
1648	3	15606187	VO PHUONG LINH	3	90,000
1649	3	15606408	NGUYEN LUONG DUNG	1	30,000
1650	3	15608438	NGUYEN THE DO	1	30,000
1651	3	15608958	HOANG KHANH LINH	1	30,000
1652	3	15609501	NGUYEN THONG MINH	1	30,000
1653	3	15609723	NGUYEN NGOC KIEU OANH	1	30,000
1654	3	15609997	NGUYEN DINH QUY	1	30,000
1655	3	15610448	LUU THI TRA MY	1	30,000
1656	3	15610469	TRAN VAN CHUAN	1	30,000
1657	3	15610541	LE DUC TOAN	1	30,000
1658	3	15610802	TRAN THI VAN	2	60,000
1659	3	15611014	NGUYEN DANG UY	1	30,000
1660	3	15611027	TRAN THANH HUNG	2	60,000
1661	3	15611109	TRAN TRUNG NGHIA	1	30,000
1662	3	15611718	VU THI HUE	1	30,000
1663	3	15611730	PHAM THI THAO	3	90,000
1664	3	15612306	MAI THI PHUONG LIEN	2	60,000
1665	3	15612432	NGUYEN TUAN ANH	1	30,000
1666	3	15613136	VO TRUNG KIEN	1	30,000
1667	3	15613203	PHAN VAN TRUYEN	1	30,000
1668	3	16026699	PHAM SON TUNG	4	120,000
1669	3	16071994	NGUYEN THI HAI VAN	2	60,000
1670	3	17029999	NGUYEN THI OANH	5	150,000
1671	3	18828888	VU NGOC CHAM	3	90,000
1672	3	19166666	BUI NHAT HOA	1	30,000
1673	3	19926666	NGUYEN PHUONG THAO	7	210,000
1674	3	19935555	DO NGUYEN KHANH HA	5	150,000
1675	3	19936666	NGUYEN THI THU HUONG	7	210,000
1676	3	19946666	NGUYEN THI QUYNH ANH	37	1,290,000
1677	3	19962222	TRAN THAO NGUYEN	21	650,000
1678	3	20019971	LE THI QUYNH CHAM	1	30,000
1679	3	20019978	PHAM THU PHUONG	1	30,000
1680	3	20030658	PHAM THI NGA	2	60,000
1681	3	20030789	QUACH THI BICH THUY	7	210,000
1682	3	20039999	DANG XUAN DUC	1	30,000
1683	3	20111995	THAI THI HOAI AN	4	120,000
1684	3	21003046	BUI THI THUY HANG	8	240,000
1685	3	21003071	QUAN THI HANH	7	210,000
1686	3	21003804	TRAN THI THU HANG	21	650,000
1687	3	21041993	BUI THI NGOC	8	240,000

1688	3	22111988	PHAM XUAN DUNG	6	180,000
1689	3	23001341	NGUYEN THI HOA	4	120,000
1690	3	23457979	NGUYEN MONG VAN	4	120,000
1691	3	26366868	TRINH THI THUY	1	30,000
1692	3	27006309	BUI THI HUONG LAN	3	90,000
1693	3	30000183	NGUYEN THI NGOC NU	1	30,000
1694	3	30002050	NGUYEN QUANG LAM	1	30,000
1695	3	30002071	NGO THI NGOC BICH	8	240,000
1696	3	50000001	PHAM HONG NINH	2	60,000
1697	3	50000120	NGUYEN THI THUY SUONG	1	30,000
1698	3	50002799	HOANG HONG HA	1	30,000
1699	3	67686969	NGUYEN THI THU	18	540,000
1700	3	99909999	TRAN THI QUYNH NGA	31	1,050,000
1701	3	123456789	NGUYEN TUAN MINH	1	30,000